

PHẬT KINH PHIÊN DỊCH ÂM NGHĨA

佛經翻譯音義

KINH ĐỊA-TANG

經地藏

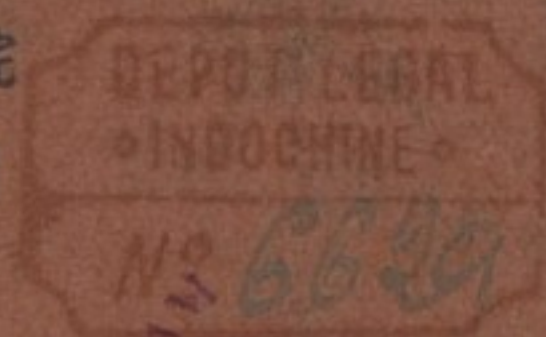
An-nam Thăng-long Liên-tôn môn phái Tráng-lín-tư
Tùng-sơn-viện

安南昇龍蓮宗門派長信寺松山院

KIM-TIÊN-TỬ THANH-QUÁN THƯỢNG-NHÂN

PHỤNG PHIÊN-DỊCH

金僊子清瓏上人奉翻譯



Niên-hiệu Bảo-Đại thứ hai
Trùng-tuần tháng giêng năm Đinh-mão



HANOI

IMPRIMERIE TONKINOISE

LÊ-VAN-PHUC

80 82 Rue du Chanvre

1927

Thư-viện
Trung-ương

M 3

5112



Đạo-Lợi Thiên-cung đại hội

PHẬT KINH PHIÊN DỊCH ÂM NGHĨA

佛經翻譯音義

KINH ĐỊA-TẠNG

經地藏

An-nam Thăng-long Liên-tôn môn-phái Tràng-tín-tự
Tùng-sơn-viện

安南昇龍蓮宗門派長信寺松山院

KIM-TIÊN-TỬ THANH-QUÁN THƯỢNG-NHÂN
PHỤNG PHIÊN-DỊCH

金僊子清瓘上人奉翻譯

Niên-hiệu Bảo-Đại thứ hai
Trung-tuần tháng riêng năm Đinh-mão



HANOI
IMPRIMERIE TONKINOISE

80-82, Rue du Chanvre,

1927

Phàm kinh Phật ai mà xem đến cũng phải tôn trọng đặc biệt, không được cười-cợt nhạo-báng, hoặc xem song rồi lại đưa cho người khác và nhiều người được xem, hoặc có lời với dịch-giả hiệu lại khỏi sai lạc bạch-văn mà ác-hành kính-tổng thập phương, thì được nhiều công-đức lắm. Ai mà đem lòng mạo thuyết đặt ra chuyện riêng, nói là nhời Phật-thuyết để dối-dá những người thiện-tín, thì người ấy không những đại-ác trong xã-hội, mà lại đại-tội với trong Phật-pháp.

Lô hương sa nhiệt, pháp-giới mông-huân, Chư-Phật
hải-hội tất giao vãn, tùy sứ kết tường-vân, thành ý
phương ân, Chư-Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-vân-cái bồ-tát ma-ha-lát « tụng ba
lượt ».

Tịnh tam-nghiệp chân-ngôn :

ÁN, SA PHẠ BÀ PHẠ, CHUẬT ĐÀ SA PHẠ, ĐẠT
MẠ SA PHẠ, BÀ PHẠ CHUẬT ĐỘ HẮM « tụng ba lượt ».

An Thổ-địa chân ngôn :

NAM-MÔ TAM MÃN ĐÁ MỘT ĐÀ LÃM, ÚM, ĐỘ DÔ
ĐỘ DÔ, ĐỊA-VĨ TÁT BÀ-HA « tụng ba lượt ».

Phả cùng-giàng chân-ngôn :

ÚM NGA-NGA LÃNG, TAM BÀ PHẠ, PHIỆT NHẬT
NA HỘC « tụng ba lượt ».

Khai-kinh kệ.

Vô thương thậm thâm vi diệu-pháp
Bách thiên vạn ức kiếp nan ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thụ-trì
Nguyện giải như-lai chân-thật nghĩa.

Nam-mô Bản-sư thích-ca-mâu-ni-phật « tụng ba lượt ».

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TẮT

BẢN-NGUYÊN

QUYỂN-THƯỢNG

Bực Tam-tạng-pháp-sư là ông Pháp-đăng
ngài dịch ra (1)

KINH ĐỊA-TẠNG-BỒ-TẮT-BẢN-NGUYÊN

PHẨM ĐAO-LỢI-THIÊN-CUNG

THẦN-THÔNG — THỨ NHẤT

Như đây tôi nghe (2) một khi đức Phật (3) ngài ở cung
giời đao-lợi, vì bà mẫu (4) thuyết pháp, khi bấy giờ (5)
mười phương thế-giới, không biết bao nhiêu mà kể siết,

(1) Tam-tạng là Kinh-tạng, Luật-tạng, Luận-tạng. Người thông
ba tạng ấy gọi là tam-tạng pháp-sư, Pháp-đăng là tên người dịch
chữ phạn ra chữ nho, chứ không phải dịch ra chữ nước ta.

(2) Tôi nghe là ông Át-nan thường hầu bên tả và bên hữu
Phật, Phật thuyết-pháp bao giờ thời đệ-tử là ông At-nan biên
chép cho lên đầu kinh nào cũng có bốn chữ (Như-thị-ngã-văn)
là nhời của ông Át-nan.

(3) Phật là sáng suốt tỉnh ngộ, tỉnh mình lại tỉnh cho người
ta, lại tỉnh cho mọi loài chúng-sinh.

(4) Trong sự tích Phật ngài sinh được bảy ngày thì bà mẫu
mất, sinh lên Thiên-đường tức là giới (Đao-lợi) Phật đi suốt-gia
đã được ngộ đạo, rồi lên cung giới (Đao-lợi) thuyết-pháp cho ba
mẫu nghe, sau cũng ngộ đạo

(5) Bấy giờ là lúc Phật hiện-lại, không phải là nhời người
dịch kinh.

không biết đâu mà nói được ⁽¹⁾ nhất thiết chư Phật và Đại-bồ-tát ma-ha-tát, đều lại họp hội ; tán-thán đức Phật-Thích-ca-mâu-ni ⁽²⁾, ngài thường ở đời ác ngũ-chước ⁽³⁾ hiện ra sức đại trí-tuệ thần-thông không biết đâu mà nghĩ bàn để hòa lệt những chúng-sinh cứng cỏi, biết phép khổ, vui ; Ai nấy đều khiến bực Thị-giả ⁽⁴⁾, hỏi han đức Thế-tôn ⁽⁵⁾, khi ấy đức Như-lai mỉm cười phóng ra mây đại-quang-minh trăm nghìn muôn ức, rằng mây đại-viên-mãn-quang-minh, mây đại-từ-bi-quang-minh, mây đại-trí-tuệ-quang-minh, mây đại-bát-nhã-quang-minh, mây đại-tam-muội-quang-minh, mây đại-cát-tường-quang-minh, mây đại-phúc-đức-quang-minh, mây đại-công-đức-quang-minh, mây đại-qui-y-quang-minh, mây đại-tán-thán-quang-minh, phóng những áng mây quang-minh, còn nhiều không thể nói được như thế rồi ⁽⁶⁾, lại ra chan chan những tiếng nhiệm-mầu.

Rằng tiếng Đàn-ba-la-mật, tiếng Thi-la-ba-la-mật, tiếng Sạn-đề-ba-la-mật, tiếng Tì-ni-gia-ba-la-mật, tiếng thiền ba-la-mật, tiếng bát-nhã-ba-la-mật, tiếng từ-bi, tiếng hỉ-sả, tiếng giải-thoát, tiếng vô-lậu, tiếng trí-tuệ, tiếng đại-trí-tuệ, tiếng sư-tử-hống, tiếng đại-sư-tử hống, tiếng vân-lôi, tiếng đại-vân-lôi, ra những tiếng không biết đâu mà nói, không biết đâu mà kể siết như thế ấy rồi ⁽⁷⁾, thế-

(1) Chỗ này nhiều lắm không thể nói được cho nên làm hai nhời.

(2) Phật Thích-ca là giáo-chủ đời hiện-tại bây giờ ta vẫn tôn là ngã Phật và Bản-sư, nói là Thích-già thì không phải.

(3) Ngũ-chước - ác-thế là kiếp-chước, kiến-chước, phiền-não-chước, chúng-sinh-chước, mệnh-chước, năm đời đức ác.

(4) Nhà chùa có chức Thị-giả cũng như ta người hầu cận.

(5) Thành Phật có mười hiệu, hiệu Như-lai, hiệu Ứng-cúng, hiệu Chính-biến-chi, hiệu Minh-hành-túc, hiệu Thiện-thệ-thế-gian-giải, hiệu Vô-thượng-sĩ, hiệu Điều-ngự-trượng-phu, hiệu Thiên-nhân-sư, hiệu Phật, hiệu Thế-tôn, hoặc Thế-tôn-như-lai cũng là Phật.

(6) Những đám mây ấy Phật phóng hào-quang ra những diêm lảnh cho nên người dịch kinh đặt những tên hay như thế.

(7) Những tiếng ấy là tiếng hay không thể dịch tiếng ta được nhà dịch kinh Phật phải dùng những tiếng hay như thế, ba-la-mật chữ Tàu dịch rằng (đáo-bỉ-ngạn) nghĩa là đến cõi chư-Phật và Bồ-tát vui-vẻ trong sạch siêu-việt thế-gian.

giới ⁽¹⁾ cõi sa-bà này và cõi nước phương khác, không biết cơ man nào ức triệu những bộ Thiên ⁽²⁾, bộ Long ⁽³⁾, bộ quỉ, bộ thần, cũng đến họp cung-giới đao-lợi cả, rằng : giới tứ-thiên-vương, giới đao-lợi, giới tu-diêm-ma, giới đầu-suất-dà, giới hóa-nhạc, giới tha-hóa-tự-tại, giới phạn-chúng, giới phạn-phụ, giới đại-phạn, giới thiếu-quang, giới vô-lượng-quang, giới quang-âm, giới thiếu-tịnh, giới vô-lượng-tịnh, giới biến-tịnh, giới phúc-sinh, giới phúc-ái, giới quảng-quả, giới nghiêm-sức, giới vô-lượng-nghiêm-sức, giới nghiêm-sức quả-thực, giới vô-tướng, giới vô-phiền, giới vô-nhiệt, giới thiện-kiến, giới thiện-hiện, giới sắc-cứu-kinh, giới ma-hê-thủ-la, cho đến giới phi-tướng, phi-phi-tướng-sứ, cả thấy các ông giới và bộ Long, bộ Quỉ, bộ Thần, lại hết cả hội đông lắm, lại có các nước phương khác và thế-giới sa-bà này, thần bể, thần sông cái, thần sông con, thần cây, thần núi, thần đất, thần hồ đầm, thần mạ lúa, thần ngày, thần đêm, thần hư-không, thần trên giới, thần ăn uống, thần giao cổ, những bậc thần ấy đều lại tập hội, lại có các nước phương khác, và thế-giới sa-bà, những đại-quỉ-vương, rằng quỉ-vương ác-mục (mắt giữ) quỉ-vương đâm-huyết (hút máu) quỉ-vương đâm-tinh-khí (hút tinh-khí) quỉ-vương đâm-thai-loãn (ăn thai trứng) quỉ-vương hành bệnh (làm ốm) quỉ-vương tiếp-độc ; quỉ-vương lừ-tâm, quỉ-vương phúc-lợi, quỉ-vương-đại-ái-kính, những lũ quỉ-vương ấy ⁽⁴⁾ cũng cùng đến họp hội.

Khi bấy giờ đức Phật-thích-ca-mâu-ly, bảo Văn-thù-sư-lợi-pháp-vương-tử-bồ-tát-ma-hát-tát ⁽⁵⁾ rằng :

(1) Thế, là cùng ở trong găm giới đất, giới, là chỗ này và chốn khác ; bây giờ nhà làm văn thường mượn chữ thế-giới kinh Phật.

(2) Những bộ Thiên là các ông chúa ở trên thiên-đường cũng như ông vua các nước dưới ta.

(3) Bộ Long là những vua cai-quản dưới thủy-cung ; mỗi ông một phương, cũng như các nước ở ta.

(4) Những đại-quỉ-vương ấy là chúa quỉ cả, không phải nhỏ.

(5) Pháp-vương-tử, Phật là vua trong Phật-pháp Văn-thù-sư-lợi là đệ-tử cho nên gọi là Pháp-vương-tử.

— Ông xem cả thầy chư Phật với Bồ-tát và bộ Thiên, bộ Long, bộ quỷ, bộ thần, thế-giới này cùng thế-giới khác, đất nước này cùng đất nước khác, như thế nay đều lại họp hội ở cung giới đạo-lợi ấy, ông có biết số bao nhiêu không, Văn-thù-sư-lợi-bồ-tát bạch Phật rằng :

— Lay đức Thế-tôn, bằng lấy sức thần thông của tôi, dẫu nghìn kiếp so tính cũng không hay biết hết được.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi-bồ-tát.

— Ta lấy mắt Phật mà xem còn chả hay biết hết, điều là Địa-tạng-bồ-tát-ma-ha-tát từ đời bao giờ đến giờ người đã độ, người đương độ, người chưa độ, người đã thành tựu, người đương thành tựu, người chưa thành tựu đấy cả, Văn-thù-sư-lợi-bồ-tát bạch Phật rằng :

— Lay đức Thế-tôn tôi từ đời quá - khứ ⁽¹⁾ tu thiện-căn đã lâu, chứng được trí vô-ngại, nghe thấy đức Phật ngài thuyết phải vâng lời ngay, còn như bậc tiểu-quả thanh-văn ⁽²⁾ bộ Thiên bộ Long và tám bộ và những lũ chúng-sinh đời vị-lai, dẫu nghe nhời thành thật của đức Như-lai, tất mang lòng ngờ vực, dẫu mà có tin chẳng nữa cũng chưa khỏi dèm chê được, kính xin đức Thế-tôn thuyết rộng nhân địa, Địa-tạng-bồ-tát-ma-ha-tát làm hành gì, phát nguyện gì, mà thành tựu việc hay không khá nói được như thế.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi-bồ-tát rằng :

— Ví như ba nghìn thế-giới đại-thiên có những cây cỏ, rừng dậm, lúa, vừng, tre, lau, núi, đá, bụi nhỏ, một vật một số, làm một sông Hằng, một cát sông Hằng, một hạt cát là một thế-giới, trong một thế-giới, một cái bụi nhỏ là một kiếp, trong một kiếp chứa bao nhiêu cái bụi, hết để làm một kiếp ; mà Địa-tạng-bồ-tát chứng quả-vị thập-địa, nhân lại, nhiều gấp nghìn như nhời dụ ở trên kia, huống chi Địa-tạng-bồ-tát lại còn ở ngôi thanh-văn ngôi tích-chi Phật.

Này Văn-thù-sư-lợi-bồ-tát, Địa-tạng-bồ-tát ấy oai

(1) Trong sách Phật có ba đời, đời quá-khứ là trước Phật chưa xuất thế, đời hiện-tại là từ Phật xuất thế đến giờ, bao giờ thế-giới biến như bụi nhỏ là đời vị-lai.

(2) Thanh-văn-tứ-tứ-đế, duyên giác tu-thập-nhị nhân duyên bồ-tát tu lục-độ.

thần thệ nguyên không biết đâu mà kể được, nhược bằng đời vị-lai có gã thiện-nam, người thiện nữ nghe tên chữ Bồ-tát, hoặc tán-thán, hoặc chiêm-lễ, hoặc xưng danh hoặc cúng-giàng, hay là họa-vẽ, trạm-khắc, tô-đúc hình tượng, người ấy được đến trăm lượt sinh lên cõi giới tam-thập-tam, mãi không phải sa đường ác nữa (tức là địa-ngục).

Này Văn-thù-sur-lợi-bồ-tát, ấy Địa-tạng-bồ-tát-ma-ha-tát xưa ở đời quá-khứ kiếp lâu sa không thể kể được, không thể nói ra được tiền thân làm con bực đại-trưởng-giả, thời đời lúc bấy giờ có đức Phật tên hiệu rằng :

Sur-tử-phấn-tấn-cụ-túc-vạn-hạnh-như-lai, thời con Trưởng-giả thấy tướng mạo Phật đẹp, muôn phúc trang nghiêm, nhân hỏi đức Phật kia, làm hành nguyện gì, mà được tướng đẹp như thế, thời đức Sur-tử-phấn-tấn-cụ-túc-vạn-hạnh-như-lai bảo con Trưởng-giả rằng :

Muốn trừng được thân tướng này, phải nên lâu xa độ-thoát hết cả thấy chúng-sinh chịu khổ,

Này Văn-thù-sur-lợi-bồ-tát bấy giờ con Trưởng-giả nhân phát nguyện rằng :

Tôi nay hết thừa vị-lai, không biết bao nhiêu là kiếp về sau này, vị chúng-sinh sáu đạo tội khổ ấy ⁽¹⁾, nói rộng phương tiện khiến hết giải thoát, mà bản thân tôi mới thành đạo Phật. Bởi đối với trước tượng đức Phật kia, lập đại-nguyên ấy mà đến nay trăm nghìn muôn ức số la-do-tha ⁽²⁾ không biết bao nhiêu mà nói được kiếp, hãy còn làm bực Bồ-tát ;

Lại đời quá-khứ nữa kiếp a-tăng-kỳ ⁽³⁾ không khá nói kể được, thời bấy giờ có đức Phật tên hiệu là Giác-hoa-định-tự-tại-vương-như-lai. Phật thọ bốn trăm nghìn vạn ức kiếp

(1) Lục-đạo là đạo thiên, đạo nhân, đạo a-tu-la, đạo địa-ngục, đạo ngã-qui, đạo súc-sinh.

(2) Là tiếng Tây-chúc, tàu dịch là vạn vạn.

(3) Sưa từ Phật cổ Thích-ca đến Phật Thi-khi đủ bảy vạn năm nghìn Phật là một A-tăng-kỳ, từ Phật Thi-khi đến Phật Nhiên-đăng đủ bảy vạn sáu nghìn Phật là hai kiếp A-tăng-kỳ từ Phật Nhiên-đăng đến Phật Tỳ-bà-thi đủ bảy vạn bảy nghìn Phật là ba kiếp A-tăng kỳ.

a-tăng-kỳ, trong đời tượng pháp ⁽¹⁾ có một người con gái họ Bà-la-môn, phúc đức sâu giầy, ai cũng kính mến, dù đi, đứng, ngồi, nằm, các thiên thần vệ hộ, mà bà mẫu tin đường tà, thường khinh ngôi tam-bảo, khi ấy Thánh-nữ (tức là con gái họ Bà-la-môn nói rộng Phương-tiện khuyên giỗ người mẹ, khiến về đường chính, mà bà mẫu người con gái ấy, chưa hẳn tin cả, chẳng được bao lâu thì chết ; thần hồn sa đày vào địa-ngục vô-gián. Thời con gái họ Bà-la-môn biết mẹ còn sinh ở đời, không tin nhân quả, ⁽²⁾ kể ra phải tùy nghiệp, tất sinh vào ác-thú (tức là địa-ngục) không sai. Mới bán cả cửa nhà đi mua nhiều hương - hoa và các thứ đồ cúng, đến trước tháp, chùa Phật để mà đem cúng-giàng, thấy hình tượng đức Giác-hoa-định-tự-tại-vương-như-lai ở trong một chùa, tô vẽ uy-giong, trang-nghiêm rực rỡ, thời con gái họ Bà-la-môn đến chiêm lễ tôn-giong, lại kính-mộ bội-phần, mình nghĩ riêng rằng :

Đức Phật ngài đã gọi là (Đại-giác) thì đủ trí-nhất-thiết, bằng khi ở đời mẹ ta mất về sau, vì bằng lại hỏi Phật, tất biết nơi chốn ; thời con gái họ Bà-la-môn giỗ nước mắt khóc khá lâu, mến niệm đức Như-lai ; chợt nghe trên hư-không có tiếng gọi rằng :

— Bực Thánh-nữ đang khóc kia, đừng thương-sót cho lắm ; ta nay bảo chỗ mẹ người đi, con gái họ Bà-la-môn, chấp tay hướng lên hư-không mà bạch với giới rằng :

Đức Thần nào đấy ; hãy rộng lòng lo-âu cho tội. Từ khi tôi mất mẹ nhỡn lại, ngày đêm thương nhớ không biết hỏi ai được biết chốn mẹ tôi sinh ở đâu, thời trong hư-không có tiếng lại bảo người con gái ấy rằng :

— Người vẫn kính lễ ta là đời quá-khứ đức Giác-hoa-định-tự-tại-vương-như-lai đấy. Biết người nhớ mẹ thiết hơn lòng người thương mà cũng là phần chúng-sinh cho nên mới

(1) Phật hiện tại là đời chính-pháp, Phật diệt-độ về sau là đời Tượng-pháp sau đời Tượng-pháp là đời Mạt-pháp, tượng tựa phép Phật, như ta bây giờ là đời Mạt-pháp.

(2) Muốn biết nhân kiếp trước, ngày nay hưởng quả ấy, muốn tường quả đời sau ngày nay giống nhân ấy, các nhà làm văn đời nay thường dùng chữ nhân-quả này.

bảo ban, con gái họ Bà-la-môn nghe tiếng ấy rồi, đeo cả mình xuống, đốt ngón chân, ngón tay, đều nát dừ cả ra, người bên tả bên hữu vội vàng rung dầy khá lâu mới hồi tỉnh ; lại bạch lên hư-không rằng :

— Sin đức Phật, từ mẫn, mau nói chỗ mẹ tôi sinh, tôi nay thân tâm, sắp chết đến nơi, bấy giờ đức Giác-hoa-định-tự-tại-vương-như-lai bảo Thánh-nữ rằng :

— Người lễ bái song, sớm trở về nhà ngồi yên nghĩ ngợi danh hiệu ta thì mới biết chốn mẹ người sinh ; thời con gái họ Bà-la-môn vừa lễ Phật song rồi, về ngay nhà, bởi nhớ mẹ ngồi yên niệm đức Giác-hoa-định-tự-tại-vương-như-lai suốt một ngày một đêm, chợt thấy tự thân đi đến một bến bể, mặt nước sôi quần-quận, mà loài ác-thú rất nhiều, mình bằng sắt cả, bay nhảy trên bề, chạy phương đông đuổi phương tây, thấy những con giai con gái kể trăm nghìn vạn, lặn xuống mọc lên, ở trong bể, phải những con ác-thú chanh nhau đến vô căn, lại thấy quỷ-giạ-soa hình thù điều lạ, hoặc nhiều tay, lắm chân, nhiều mắt, lắm đầu, nanh mọc ra ngoài miệng, sắc nhọn như gươm, đuổi mọi người phải tội bắt đến gần ác-thú, lại để vô bắt cả đầu chân co lại, hình trạng muôn loài chẳng giám trông lậu ; thời con gái họ Bà-la-môn bởi có sức niệm Phật, cho nên không sợ gì cả, có một quỷ-vương tên là Vô-độc, gặt đầu lại nghênh tiếp, bạch Thánh-nữ rằng :

— Bạc-bồ-tát ; tốt lắm. Duyên có làm sao mà lại được đây ? thời con gái họ Bà-la-môn hỏi Quỷ-vương rằng :

— Đây là chốn nào ?

Quỷ-vô-độc đáp rằng :

— Đây là núi đại Thiết-vi lần bề thứ nhất mặt phía tây.

Thánh-nữ hỏi rằng :

— Ta nghe trong núi Thiết-vi có địa-ngục ở trong ; thì sự ấy có thật hay không ? Quỷ-vô-độc đáp rằng :

— Bẩm ; thực có địa-ngục Ạ.

Thánh-nữ hỏi rằng :

— Ta nay thế nào được đến chốn ngục.

Quỷ-vô-độc đáp rằng :

— Bằng không có sức oai-thiên, thì là nghiệp-lực, phi hai việc ấy thì không đến được.

Thánh-nữ lại hỏi :

— Nước này có sao mà lại nóng sôi, nhiều những người phải tội và những ác-thú.

Quỉ-vô-độc đáp rằng :

— Đây là cõi Nam-diêm-phù-đề chúng-sinh làm ác, khi mới chết đến bốn mươi chín ngày không ai kể tự để làm việc công-đức cứu khỏi khổ-nạn, khi sống lại không có chút thiện-nhân nào thì nên cứ bản-nghiệp cảm đến địa-ngục, tự nhiên phải trước đi qua bể này sang bể đàng đông mười vạn gio-tuần ⁽¹⁾ lại có một bể, khổ lại gấp hơn mấy phía đông bể ấy, lại có một bể, khổ lại gấp hơn nữa, nhân ác ba-nghiệp ⁽²⁾ chiêu cảm cùng gọi « bể-nghiệp » đây là chốn ấy.

Thánh-nữ lại hỏi quỉ-vương vô-độc rằng :

— Địa-ngục ở đâu.

Quỉ-vô-độc đáp rằng :

— Ở trong ba bể có địa-ngục to, mà tính số ra có trăm nghìn, mỗi địa-ngục một sai khác, nói thật to ấy thì chỉ có mười tám mà thôi, thứ nhì thì có năm trăm khổ-độc không biết ngần nào, thứ, lại có nghìn trăm cũng không biết ngần nào là khổ sở ?

Thánh-nữ lại hỏi Đại-quỉ-vương rằng :

— Mẹ ta chết đến bây giờ chưa được bao lâu, không biết thần hồn sinh đến chốn nào.

Quỉ-vương hỏi Thánh-nữ rằng :

— Mẫu bực Bồ-tát lúc còn sống ở đời, tập hành nghiệp gì ?

Thánh-nữ đáp rằng :

Mẹ ta theo tà-kiến báng bỏ ngôi Tam-bảo, ví dụ hoặc có hơi tin, rồi lại không kính nữa, chết đâu chả được mấy ngày, chưa biết sinh chốn nào.

Quỉ Vô-độc hỏi rằng :

— Thế thì mẫu bực Bồ-tát họ, tên là gì ?

Thánh-nữ đáp rằng :

— Cha ta và mẹ ta đều là giòng giồi Bà-la-môn, ông bố tên hiệu gọi là Thi-na-thiện-kiến, bà mẹ tên hiệu Duyệt-đế-lợi.

Quỉ vô-độc chấp tay bạch Bồ-tát rằng :

(1) Gio tuần tàu dịch là hạn-lượng một gio tuần, hạ thì bốn mươi dặm, hạng trung sáu mươi dặm, hạng thượng tám mươi dặm.

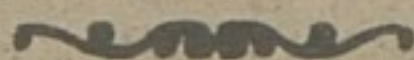
(2) Nghiệp-thân (mình) nghiệp khẩu (miệng) nghiệp ý (lòng).

Sin Thánh-giả hãy lui rở về, không phải âu-sầu thương-sót bà Duyệt-đế-lợi, tội nghiệp đàn bà, sinh lên thiên-đường tới nay đã được ba ngày; nhân người con hiếu-thuận vì bà mẫu mà cúng bái tu-phúc bá-thí tháp chùa đức Giác-hoa-định-tự-tại-vương-như-lai. Không những mẫu bực Bồ-tát được giải-thoát địa ngục vô-gián mà thôi, ngay ngày ấy những người phải tội hết được hả-vui đều cùng sinh lên thiên-đường rồi a !

Quý-vương nói song; chấp tay lui trở lại, con gái họ Bà-la-môn hình như chiêm-bao tỉnh giấc. biết việc ấy rồi, liền đến trước tháp-tượng đức Giác-hoa-định-tự-tại-vương-như-lai phát thệ-nguyện rằng :

— Sin tôi hết kiếp vị-lai, ngộ có chúng-sinh tội-khổ, đặt rộng phương-tiện ra khiến cho được giải-thoát cả.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi-bồ-tát; khi bấy giờ quý-vương vô-độc ấy đương nay là Tài-thủ-bồ-tát. Khi bấy giờ con gái họ Bà-la-môn ấy tức là Địa-tạng-bồ-tát vậy.



KINH ĐỊA-TẠNG-BỒ-TÁT-BẢN-NGUYỆN PHẨM PHÂN-THÂN-TẬP-HỘI — THƯ NHÌ

Khi bấy giờ Địa-tạng-bồ-tát phân-thân ra những nơi có địa-ngục trăm nghìn muôn ức không biết đâu mà nghĩ được, không biết đâu mà bàn được, mà cũng không biết đâu mà lường được, không biết đâu mà nói cho siết được không biết lường nào thế-giới kiếp A-tăng-kỳ, đều lại họp ở cung giới Đao-lợi, lấy sức thần đức Như-lai đều lấy một phương-diện và mọi người được giải thoát từ nghiệp đạo ra, cũng đều có trăm nghìn muôn ức số la-do-tha, cùng mang hương-huê lại cúng-giàng Phật. Những lữ cùng lại kia, là Địa-tạng-bồ-tát giáo-hóa cả; mãi mãi không lui chuyển đạo A-lốc ⁽¹⁾ đa-la-tam-diệu-tam-bồ-đề: những mọi lữ ấy từ

(1) Tra tự-diễn nói sách Phật thì a-lốc-đa-la, a-tầu dịch là vô, lốc-đa-la tầu dịch là thượng, tam-diệu-tam-bồ-đề tầu dịch là chính-đang-bồ-đề, nghĩa là đạo bồ-đề không gì trên được nữa.

kiếp lâu-sa lại đây siêu-rất đường sinh nẻo tử chịu khổ trong sáu đạo ⁽¹⁾ không được chút nghỉ ngơi.

Bởi Địa-tạng-bồ-tát quảng-dại-từ-bi-thệ-nguyên sâu-nặng đều được trừng-quả ; đã đến cung-giới Đao-lợi, lòng vui hơn hở kính lễ đức Như-lai mắt không buồn chớp.

Khi bấy giờ đức Thế-tôn duỗi cánh tay sắc-vàng soa trăm nghìn muôn ức chẳng khá nghĩ, chẳng khá bàn, không khá so lường, không khá so kể, không biết lượng nào thế-giới kiếp A-tăng-kỳ những đầu Địa-tạng-bồ-tát-ma-ha-tát hóa-thân mà lên lời rằng :

— Ta ở đời ác-ngũ-chước giáo-hóa chúng-sinh cứng-cỏi như thế, khiến cho lòng đều-phục, bỏ lỗi-tà về đường-chính, mười phần mới có một hai, hãy còn ác-tập nữa ; ta cũng còn chia thân ra trăm nghìn muôn ức rộng bày ra chước phương-tiện, hoặc có người sáng giả nghe lời thì vâng chịu ngay ; hoặc người có thiện quả chăm khuyên thì được thành tựu ; hoặc có người tối giả giầy lâu mới biết đường quý-phục ; hoặc có người nặng-nghệp không sinh lòng kính-ngưỡng, ấy những lũ chúng-sinh như thế đều là một sai một khác, phân thân để độ được giải-thoát, hoặc hiện thân người con trai, hoặc hiện thân người con gái, hoặc hiện ra thân bộ Thiên bộ Long, hoặc hiện ra thân thần, thân quỷ, hoặc hiện ra núi, rừng, suối, nguồn, sông, ao, ngòi, diếng có lợi cho người ta thì độ giải-thoát hết, hoặc hiện ra thân Thiên-đế, hoặc hiện ra thân Phạm-vương, hoặc hiện ra thân vua Chuyển-luân, hoặc hiện ra thân bậc Cư-sĩ ⁽²⁾, hoặc hiện ra thân đứng Quốc-vương, hoặc hiện ra thân Tề-phụ ⁽³⁾, hoặc hiện ra thân Quan-thuộc ⁽⁴⁾, hoặc hiện ra thân Giới tử-khiêu, Giới tử-khiêu-ly, Giới-ưu-bà-

(1) Đã chua ở trên.

(2) Thượng thông thiên-văn, hạ đạt địa-lý, trung chi nhân-sự, lại qui-y Phật, Pháp, tăng. Tam-bảo, thụ Trì ngũ-giới một năm ăn ba tháng trắng-trai, lại một tháng sáu ngày trai, mới gọi là Cư-sĩ.

(3) Quan Tề-tướng, quan Phụ-chính.

(4) Họ nha quan.

- tắc, Giới ưu-bà-di ⁽¹⁾, cả đến thân bọc Thanh-văn, bọc La-hán, bọc Tích-chi-Phật, bọc Bồ-tát hiện những thân như thế mà giáo hóa độ được giải-thoát; không những hiện một thân Phật mà thôi. Ông hãy xem ta bao nhiêu đời cần khổ độ thoát chúng-sinh tội-khổ cứng-cỏi nan-hóa, những lũ như thế bằng còn có chưa điều phục hết ấy, tùy nghiệp-bao-ứng, nhược bằng sa vào ác-thú (địa-ngục), khi phải tội khổ sở. Ông phải nên nhớ niệm ta ở cung-giới Đao-lợi ân-cần phó chúc khiến cho thế-giới sa-bà đến Gi-lặc-bồ-tát ra đời nhận lại chúng-sinh khiến hết giải-thoát, lâu lìa mọi đường khổ-sở gặp Phật trao ký ⁽²⁾.

Khi bấy giờ hóa thân Địa-tạng-bồ-tát các thế-giới đều phục lại một hình giỏ nước mắt thương mến bạch với Phật rằng :

— Tôi từ kiếp lâu-sa đến nay nhờ ơn Đức-phật tiếp dẫn khiến cho được sức thần bất-khả tư-nghì, đủ đại trí-tuệ. Tôi phải phân-thân đầy khắp trăm nghìn muôn ức thế-giới nhiều như cát sông hằng, mỗi một thế-giới hóa hàng trăm hàng nghìn hàng muôn hàng ức thân, mỗi một thân độ được hàng trăm hàng nghìn hàng muôn hàng ức người, khiến phải qui-y ngôi tam-bảo, lâu lìa đường-sinh nẻo-tử đến đạo vui nát-bàn ⁽³⁾. Những ở trong Phật-pháp ví có làm việc thiện nhỏ như một cái lông, một giọt nước, một hạt cát, một mây bụi, hoặc nhỏ như mây tóc, ấy tôi gần độ giải thoát khiến được lợi-lạc cả ; kính xin đức Thế-tôn

(1) Tăng-toàn thụ-giới trong thân-thể ngoài hình-trạng không vết bụi gì mới gọi là tử-khiêu, ni thụ-giới tử-khiêu-ly cũng-l thế, các ông tại gia thụ-trì ngũ-giới gọi là giới-ưu-bà-tắc, các bà thụ-ngũ-giới gọi là giới-ưu-bà-di, bốn giới ấy gọi là tứ-chúng.

(2) Đệ-tử Phật đã đăc-đạo thời Phật thụ-ký cho thì đặt tên hiệu kiếp sau thành Phật là gì, cũng như đức Nhiên-đăng đời quá-khứ thụ-ký cho đức Thích-ca bảo rằng : người kiếp sau thành Phật hiệu Thích-ca-mâu-ly, vân vân.

(3) Nát-bàn có hai « Một là hữu-dư nát-bàn » (tức sinh-tử nát-bàn) nghĩa là còn sinh-sinh tử-tử « hai là vô-dư-nát-bàn » Nghĩa là bất sinh bất diệt.

« chớ lấy chúng-sinh ác-nghiệp đời sau làm lo » như thế ba lượt bạch Phật rằng :

—Kính xin đức Thế-tôn « chớ lấy chúng-sinh ác-nghiệp đời sau làm lo. »

Khi bấy giờ Phật tán-thán Địa-tạng-bồ-tát rằng :

— Hay lắm thay, hay lắm thay, ta mừng rỡ cho ông, ông hay thành tựu từ kiếp lâu-sa lại đây phát thệ-nguyện nhơn-rộng độ gần hết thì lên chứng ngôi Bồ-đề.

KINH ĐỊA-TẠNG-BỒ-TÁT BẢN-NGUYỆN PHẨM QUAN CHÚNG-SINH NGHIỆP- DUYÊN — THỨ BA

Khi bấy giờ mẫu Phật là bà Ma-gia-phu-nhân cung kính chấp tay hỏi Địa-tạng-bồ-tát rằng :

— Bạch Thánh-giả chúng-sinh cõi Diêm-phù tạo-nghiệp sai khác phải chịu báo-ứng, những việc ấy rằng như thế nào ?

Địa-tạng-bồ-tát đáp rằng :

—Trăm nghìn vạn thế-giới cùng và đất nước, hoặc nơi có địa-ngục, hoặc nơi không địa-ngục, hoặc có nữ-nhân, hoặc không có nữ-nhân, hoặc có Phật-pháp, hoặc không có Phật-pháp, cho đến bậc Thanh-văn bậc Tích-chi-phật cũng lại như thế. Chẳng những địa-ngục tội báo một bậc mà thôi.

Bà Ma-gia-phu-nhân lại bạch Bồ-tát rằng :

—Vả ta muốn nghe cõi Diêm-phù tội-báo cảm đến ác-thú (địa-ngục) ra sao ?

Địa-tạng-bồ-tát đáp rằng :

— Lạy đức Thánh-mẫu tôi xin nghe lời mà lược thuyết :

Phật-mẫu bạch rằng :

— Xin Thánh-giả cứ thuyết.

Khi bấy giờ Địa-tạng-bồ-tát bạch đức Thánh-mẫu rằng :

— Danh-hiệu tội-báo cõi Nam-diêm-phù-đề như thế này ;
nhược bằng có chúng-sinh bất hiếu phụ - mẫu, hoặc đến

giết-hại ⁽¹⁾ phải sa đày xuống địa-ngục vô-gián, kể hàng nghìn vạn ức kiếp không có hên nào cầu cho ra được ; Nhược bằng có chúng-sinh ra thân-huyết Phật, hủy báng-ngôi Tam-bảo không kính tôn-kính, cũng phải sa đọa xuống địa ngục Vô-gián, kể nghìn vạn ức không có hên nào cầu ra được ; Nhược bằng có chúng-sinh sàm-chiêm của Thường-trụ, nhớ-nhức ông sư-tăng bà sư-ly, hoặc ở trong trốn già-lam hành-dâm-dục cần, hoặc sát, hoặc hại, những lỗi như thế sa-đọa xuống địa-ngục Vô-gián kể nghìn muôn ức kiếp không có hên nào mà cầu ra cho được ; Nhược bằng có chúng-sinh giả-dối làm bực xa-môn mà trong lòng không có hạnh bực xa-môn tý gì, chỉ dùng phá của Thường-trụ dối-giá kẻ bạch-y, ⁽²⁾ ngang-chái giới-luật, chan-chan những lỗi làm ác như thế, cũng phải sa đọa xuống địa-ngục vô-gián, kể biết nghìn vạn ức kiếp không biết kỳ nào cầu ra cho thoát ; Nhược bằng có chúng-sinh trộm cắp của cải thóc gạo đồ ăn đồ uống áo quần của Thường-trụ hay là một vật nhỏ mọn không ai cho mà tự tiện lấy, phải sa đọa xuống địa-ngục vô-gián, kể có trăm nghìn muôn ức kiếp, biết hên nào cầu thoát cho ra được.

Địa-tạng-bồ-tát bạch rằng :

— Lạy Đức Thánh-mẫu bằng lại có chúng-sinh làm những tội như thế, phải sa đọa xuống năm địa-ngục vô-gián, cầu tạm một chút đỡ nghỉ khỏi khổ, một giây phút cũng không được.

Bà Ma-gia-phu-nhân lại bạch Địa-tạng-bồ-tát rằng :

— Thế nào gọi tên là địa-ngục vô-gián. ?

Địa-tạng-bồ-tát bạch rằng :

(1) Sát hại là đại ác trong đời, hoặc nói sát hại để nhặt dụng hai bữa sao gọi là ác, như chộm cướp chỉ muốn lấy của mà hoan-hỉ cho nó thò nó không đến nỗi giết người, như ông A-sà giết Phật, người Dương-Quảng giết bố, những người ấy giết một đời bố mẹ mà kinh nói rằng : súc sinh là bố mẹ những kiếp trước mà mình sát từ trẻ trí già thời hại biết bao nhiêu là phụ-mẫu kiếp trước.

(2) Bạch-y là tại-gia mặc áo trắng.

— Lạy đức Thánh-mẫu có những địa-ngục ở vào trong núi Đại thiết-vi cả những địa-ngục to có một mươi tám sở, thứ có năm trăm, danh hiệu sai khác, thứ nữa lại có nghìn trăm, danh tự sai khác, ngục Vô-gián ấy bởi thành ngục, vây quanh hơn tám vạn dặm, mà thành ngục tuyền bằng sắt cao một vạn dặm, đồng lửa trên thành ít có vết thiếu, mà trong ngục lại có các ngục cùng nối-liền với nhau, danh hiệu mỗi ngục một tên khác, duy có một ngục gọi là ngục Vô-gián, trong ngục ấy vòng quanh một vạn tám nghìn dặm, tường ngục cao một nghìn dặm, làm bằng sắt vây quanh hết cả, lửa trên sông suốt xuống, lửa ở dưới bốc sông lên trên, rắn sắt, chó sắt, nhả ra lửa đuổi cắn nhau ở trên tường ngục chạy sang đông lại rồ sang tây, trong ngục có một cái đường để đầy khắp muôn dặm, một người phải tội mình nằm đầy chật khắp cả đường, nghìn vạn người phải tội cũng thấy mình đầy cả trên đường, bởi những nghiệp cảm cho nên phải báo như thế. Lại mọi người phải tội, đủ chịu khổ-sở, nghìn trăm Quỷ-gia-soa và cùng Quỷ-ác, nanh trong miệng sắc như gươm, mắt sáng như điện, móng tay bằng đồng moi ruột cắt chém, lại có Quỷ-gia-soa cắn kích sắt rồ to đâm tin vào mình người phải tội hoặc tin vào mồm vào mũi hoặc tin vào lưng vào bụng đá hắt lên lưng chừng hư-không giới xuống rồi lại tiếp luôn, hoặc để ở trên đường lại có con chim cắt bằng sắt dĩa mắt người phải tội, lại có con rắn sắt quấn đầu người phải tội, trong trăm đốt ngón chân tay đóng danh giải hết, rồi lòi lưỡi ra để lấy trâu cày lòi kéo người phải tội, đun đồng sôi rót vào miệng, sắt nóng quấn vào mình, muôn lượt chết vạn lượt sống, ấy nghiệp-cảm như thế, trải suốt ức kiếp, cầu được ra không biết thời kỳ nào, khi ngục chỗ này nát gửi sang chỗ khác, chỗ khác lại nát chuyển gửi sang phương khác, khi nào phương khác lại nát, lần-lượt gửi đi quanh; bao giờ chỗ trước làm xong rồi bấy giờ lại dỡ lại, tội báo ngục Vô-gián những việc như thế. Lại có năm việc nghiệp cảm cho nên gọi là Vô-gián, những gì là năm? Một là ngày đêm phải tội lấy đến kiếp số không khi nào được hở rút cho nên gọi là ngục Vô-gián, hai là một người cũng chặt, nhiều người cũng đầy cho nên gọi là ngục Vô-gián, ba là đồ làm tội, gây gộc,

- chim rắn, beo, chó, cối say, cối giã, cưa, đục, tiêm móc, vạc nước sôi, lưới sắt, giầy sắt, lừa sắt, ngựa sắt, da sống bọc dầu, sắt nóng dội vào mình, đói ăn viên sắt, khát uống nước sắt, quanh năm suốt đời kể số-la-do-tha khổ-sở luôn luôn, lại không khi nào được gián đoạn, cho nên gọi là ngục Vô-gián, bốn là không luận con trai, con gái, thồ-mán, rợ-mọi, hay là già-trẻ sang hèn hoặc là bộ Long hoặc bộ Thần, hoặc bộ Thiên hoặc bộ Quỷ, làm ra tội phải nghiệp cảm hết phải chịu cả cho nên gọi là ngục Vô-gián ; năm là bằng sa dây xuống ngục ấy từ khi mới vào đến trăm nghìn kiếp trong một ngày một đêm vạn lần chết muôn lượt sống ⁽¹⁾, cầu một chút dừng nghỉ, cũng không được, trừ khi nào nghiệp đã hết, mới được, thụ-sinh cứ liên-miên như thế, cho nên gọi là ngục Vô-gián !

Địa-tạng-bồ-tát bạch Thánh-mẫu rằng :

— Địa-ngục Vô-gián nói qua bằng ấy mà thôi, bằng tôi nói rộng những tên đồ đặc làm tội ở trong địa-ngục và những việc khổ-sở, thế thì trong suốt một đời cũng không nói hết được. Bà Ma-gia-phu-nhân nghe rồi, sinh ra lòng âu-sầu chấp tay kính-lễ trở lui.

KINH ĐỊA-TẠNG-BỒ-TÁT BẢN NGUYỆN- PHẨM DIÊM-PHÙ CHÚNG-SINH NGHIỆP CẢM — THƯ TƯ

Khi bấy giờ Địa-tạng-bồ-tát ma-ha-tát bạch Phật rằng :
— Lạy đức Thế-tôn tôi nhờ sức oai thần của đức Như-lai cho nên khắp trăm nghìn vạn ức thế-giới chia thân hình này để cứu vớt nhất thiết chúng-sinh nghiệp-báo : bằng không có sức đại-lực đức Như-lai thì không tài nào biến hóa được

(1) Ở trong địa-ngục làm tội chết rồi, lại có gió nghiệp-phong thổi sống lại, rồi lại đem làm tội, mãi đến nghìn vạn lượt.

như thế, tôi nay lại nhờ đức Phật ngài phó-chức đến lúc A-dật-đa ⁽¹⁾ bồ-tát thành Phật về sau, chúng-sinh sáu-đạo khiến độ được giải-thoát. Dạ, lay Thế-tôn « sin đừng có lo. »

Khi bấy giờ Phật bảo Địa-tạng-bồ-tát « cả thầy chúng-sinh chưa được giải-thoát, tính thức không định, tập ác kết-ngiệp, tập thiện kết-quả, làm điều thiện, làm điều ác, tùy cảnh mà sinh, vòng quanh năm đạo ⁽²⁾ tam không thôi nghĩ, trải hết kiếp trần phải mê-hoặc chướng-nạn, như cá vào lưới thoát ra ao rộng, chợt mắc vào may lại tạm ra được, sau rồi lại mắc lưới, những lũ như thế, ta phải lo nghĩ, ông đã hết nguyên trước nhiều đời thệ-trọng rộng độ cho những lũ tội ấy ta còn có lo gì nữa. » Khi thuyết nhời ấy song trong hội có một bậc Bồ-tát-ma-ha-tát tên là Định-tự-tại-vương, bạch Phật rằng :

— Lay đức Thế-tôn, thế như Địa-tạng-bồ-tát nhiều đời nhân lại không biết phát-nguyên gì, nay ƠN MÔNG ĐỨC THẾ-TÔN ân cần tán-thán, kính sin lay đức Thế-tôn thuyết qua cho chúng tôi được biết. ?

Khi bấy giờ đức Thế-tôn bảo Định-tự-tại-vương-bồ-tát.

— Nghe cho kỹ, nghe cho rõ, phải nên ngẫm nghĩ, thì ta vì ông phân biệt dẫn dắt.

Là từ đời quá - khứ không biết lượng nào không biết biên nào mà nói cho siết số la-do-tha kiếp A - tăng - kỳ khi bấy giờ có đức Phật hiệu rằng : Nhất - thiết - trí - thành - tựu - như - lai, Ứng - cúng, Chính - biến - chi, Minh - hành - túc, Thiện - thệ - thế - gian - giải, Vô - thượng - sĩ, Điều - ngự - trượng - phu, Thiên - nhân - sư, Phật, Thế-tôn, ⁽³⁾ mà đức Phật ngài thọ được sáu kiếp - khi chưa đi xuất-gia ⁽⁴⁾ làm vừa một nước nhỏ, cùng với vua nước láng giềng làm bạn, điều làm mười điều thiện, lợi-ích chúng-sinh, mà trong nước láng giềng những

(1) A-giật-đa là đức Phật Gi-lặc giáo chủ đời vị-lai.

(2) Đạo nhân, đạo a-tu-la, đạo địa-ngục, đạo ngã-qui, đạo súc-sinh.

(3) Đã chưa chên kia.

(4) Xuất-gia là đi tu hành có hai điều, một là từ-thân-cát-ái bỏ tục vào đạo thế-túc, nhuộm áo gọi là ra-nhà thế-tục, hai là rút-chừ-vọng-hoặc, chứng quả vô-sinh gọi là ra-nhà-lam-giới.

người nhân-dân ở đây thường làm những điều tội-ác, hai vua mới nghị-định đặt rộng phương-tiện, một vua phát-nguyên sớm thành đạo-Phật, rồi lên độ cho những lũ ấy khiến không bỏ sót một người nào. Một vua phát-nguyên bằng không trước độ được những lũ phải tội khổ ấy khiến được hả vui cho đến ngôi Bồ-đề thì ta chưa nguyện thành Phật vội.

Phát bảo Định-tự-lại-vương-bồ-tát rằng :

— Một vua phát nguyện thành Phật sớm ấy, đây là đức Phật Nhất-thiết-chí-thành-tự-như-lai. Một vua phát nguyện lâu độ chúng-sinh tội-khổ chưa muốn thành Phật vội ấy, tức là Địa-tạng-bồ-tát.

— Lại ở đời quá-khứ kiếp A-tăng-kỳ không biết lượng nào có đức Phật ra đời hiệu rằng Thanh-tịnh-niên-hoa-mục-như-lai, đức Phật thọ mệnh bốn mươi kiếp, trong đời tượng-pháp có một bức La-hán phúc-đức độ chúng-sinh, lần lượt đi giáo-hóa gặp một người con gái tự là Quang-mục làm đồ ăn cúng giảng, La-hán hỏi rằng :

— Muốn cầu việc gì ?

Bà Quang-mục đáp rằng :

— Bởi ngày mẹ tôi mất làm phúc cứu giúp chưa biết mẹ tôi sinh ở phương nào ; La-hán tranh lòng thương mới vào quan-tưởng ngồi thiền-định, thấy mẹ bà Quang-mục sa đọa ở chốn ác-thú (địa-ngục) phải tội khổ sở nặng lắm ; La-hán hỏi bà Quang-mục rằng :

— Mẹ ngươi còn sống ở đời làm hành-nghiệp gì, nay phải ở chốn ác-thú phải khổ cực nhục ? Bà Quang-mục đáp rằng :

— Tính mẹ tôi hay thích ăn loài cá loài ba-ba, đã hay ăn cá và ba-ba mà lại hay ăn nhiều trứng, hoặc trứng, hoặc nấu, tùy lòng tha hồ ăn uống, kể mệnh-số gấp nghìn gấp vạn ; lay Tôn-giả, từ-mẫn, làm như thế nào cứu khỏi được.

La-hán lại nghĩ thương, vì làm phương-tiện khuyên bà Quang-mục rằng :

— Ngươi phải giốc lòng thành, niệm đức Phật Thanh-tịnh-niên-hoa-mục-như-lai và tô-vẽ hình-tượng ; thì kẻ còn người mất đều được phúc-báo, bà Quang-mục nghe rồi, bèn sả cả những đồ quý-hóa liền mua bức tranh tượng Phật, ngày đêm cúng-giảng cung-kính cầu-khẩn mật-thiết ;

lúc đang chiêm-lễ đến giờ hậu-gia ⁽¹⁾ chiêm-bao thấy toàn-thân Phật sắc vàng chói lợi rực rỡ như đỉnh núi Tu-di phóng đại-hào-quang sáng quắc mà bảo bà Quang-mục rằng :

— Mẹ ngươi không bao lâu phải sinh ở nhà ngươi, mới biết đói rét nói năng được ngay ; về sau đứa ở trong nhà sinh một người con chưa đầy ba ngày mà đã biết nói năng, cúi đầu thương khóc mà bảo bà Quang-mục rằng :

— Nghiệp-duyên quả-báo đường sinh nẻo tử mình làm mình chịu, ta là mẹ ngươi ở lâu chỗ mờ-tối ; tự lúc biệt ngươi đi phải sa đầy địa-ngục mãi ; nhờ sức phúc-đức của ngươi mới được đầu-thai sinh làm người hèn mọn, lại phải chết non, sống đến mười ba tuổi lại phải sa đường ác ; người có kể gì khiến cho ta được thoát nạn ; bà Quang-mục nghe nói biết là mẹ không còn ngờ gì nữa, nức nở gào khóc mà thưa với con đứa ở rằng :

— Đã là mẹ ta tất biết cả tội-khổ, làm hành-nghiệp gì mà phải sa đường-ác ?

Con đứa ở mới đáp rằng :

— Bởi sát-hại và dèm-pha mắng-gắt hai nghiệp ấy phải chịu khổ-báo, bằng không được nhờ phúc của ngươi cứu-giúp nạn ta, những nghiệp ấy chưa biết bao giờ giải-thoát cho được.

Bà Quang-mục hỏi rằng :

— Những việc tội-báo ở trong địa-ngục thế nào ?

Người con đứa ở đáp rằng :

— Tội khổ không biết đâu mà nói được, trong trăm nghìn năm, nói mãi cũng khó siết !

Bà Quang-mục nghe rồi rỏ nước mắt khóc kêu gào mà bạch lên cõi hư-không rằng :

— Nguyên sin mẹ tôi lâu khỏi địa-ngục, hết mười ba tuổi lại không còn tội nặng và trải qua đường ác nữa : Nguyên mười phương chư-Phật, từ-mẫn thương đến tôi ; cho tôi vì mẹ phát thệ-nguyện rộng nhơn, bằng mẹ tôi được lâu lìa ba đường ⁽²⁾ và thân hèn mọn này cho đến đời-dời

(1) Sơ-gia, trung-gia, hậu-gia, đêm 3 giờ.

(2) Địa-ngục, ngã quỷ, súc-sinh.

kiếp-kiếp mãi không phải làm thân con gái nữa ; Xin rằng tôi từ nay trở đi về sau, đối trước tượng Phật Thanh-tịnh-niên-hoa-mục-như-lai, sau này trong trăm nghìn muôn ức kiếp, chốn nào có thế-giới có địa-ngục và ba đường-ác, những tội-khổ chúng-sinh ; tôi thề nguyện cứu-giúp khiến được lìa xa địa-ngục ác-thú, đạo súc-sinh, đạo ngã-quỉ, những lũ người tội-báo như thế hết được thành Phật tất cả, vậy sau tôi mới thành ngôi chính-giác ; Phật thệ-nguyện rồi lắng nghe thấy đức Thanh-tịnh-niên-hoa-mục-như-lai người giả lời rằng :

— Nay Quang-mục người rất có lòng từ-mẫn ; khéo vì người mẹ phát đại-nguyện như thế ; ta xem mẹ người hết mười ba tuổi khỏi báo ấy rồi, sinh làm Phạm-trí⁽¹⁾ thọ tuổi được trăm năm, qua báo ấy về sau, được sinh đến cõi nước Vô-ưu (không lo-nghĩ gì) mệnh thọ không biết đâu mà kể kiếp được ; sau cũng thành Phật-quả, độ rộng cả cõi Nhân⁽²⁾ cõi Thiên, số nhiều như cát sông Hằng !

Phật bảo Định-tự-tại-vương-bồ-tát, khi bấy giờ La-hán phúc-dức mà độ cho bà Quang-mục ấy ; ngay bây giờ là Vô-tận-ý-bồ-tát vậy ; mà mẹ bà Quang-mục tức là Giải-thoát bồ-tát bây giờ vậy, mà bà Quang-mục ấy là ai, là Địa-tạng-bồ-tát ấy vậy. — Trong đời quá-khứ kiếp lâu-xa từ-mẫn như thế, phát nguyện nhiều như cát sông Hằng, rộng độ chúng-sinh ; trong đời vị-lai, nhược bằng có gã nam-tử và người nữ-nhân không làm điều thiện mà làm điều ác ấy, lại chẳng tin nhân-quả ấy và tà-dâm, nói dối ấy, ác-khẩu, lừa dối chiều⁽³⁾ ấy, hủy báng bộ đại-thừa⁽⁴⁾ ấy, những nghiệp chúng-sinh như thế tất phải sa đường-ác, bằng gặp kẻ thiện-tri-thức khuyên giỗ khiến một giây một phút qui-y Địa-tạng-bồ-tát ; những chúng-sinh ấy được giải thoát báo ba đường giữ ; Nhược bằng

(1) Phạm-trí cũng như Trưởng-giả Tàu dịch là cận-sự, nghĩa là gần gũi thay việc chư-tăng.

(2) Nhân là Nhân-gian. Thiên là Thiên-đường.

(3) Nói giọng nào cũng được.

(4) Ba thừa, là Tiểu-thừa, Trung-thừa, Đại-thừa.

giốc lòng thành qui kính qui-y và chiêm-lễ tán-thán hương-huê áo mặc chan-chan châu-báu hoặc đồ ẩm-thực, đem dung-cúng phụng thờ ; người ấy trong đời vị-lai trăm nghìn muôn ức kiếp, thường sinh ở các cõi trên thiên-đường, được những hỷ-vui, khoái-lạc ; Nhược bằng phúc cõi trên thiên-đường đã hết, sinh xuống cõi Nhân-gian, hãy còn trăm nghìn kiếp, thường làm đứng Đế-vương, hay biết gốc ngọn nhân-quả túc-mệnh. ⁽¹⁾ — Nay Định-tự-tại-vương-bồ-tát, như thế Địa-tạng-bồ-tát có sức đại-oai-thần chẳng khá nghĩ bàn bằng ấy, rộng lợi-ích chúng-sinh ; lữ ông những bồ-tát phải nên nhớ kinh này rộng tuyên lưu bá.

Định-tự-tại-vương-bồ-tát bạch Phật rằng :

— Lay đức Thế-tôn « sin ngài đừng có lo » lữ tôi trăm nghìn muôn ức Bồ-tát-ma-ha-tát, tất hay vâng uy-thần đức Phật, diễn rộng kinh này ở cõi Diêm-phù-đề lợi-ích cho chúng-sinh. — Định-tự-tại-vương-bồ-tát bạch đức Thế-tôn rồi chấp tay cung-kính làm lễ song lui vào.

Khi bấy giờ những ông Thiên-chúa bốn phương đều tự tòa ngời mà đứng giậy chấp tay cung-kính bạch Phật rằng :

— Lay đức Thế-tôn, Địa-tạng-bồ-tát từ kiếp lâu xa lại, phát-đại-nguyện như thế ; rằng sao đến nay còn độ chưa hết? ?

Lại phát thệ nguyện rộng nhưn rằng :

— Kính xin lay đức Thế tôn vì lữ chúng-tôi ngài thuyết cho biết ?

Phật bảo bốn ông Thiên vương ; — khéo thay ! tốt thay ! ta nay vì lữ người và lữ cõi Nhân cõi Thiên đời vị-lai đời hiện-tại rộng đường lợi ích cho nên thuyết việc Địa-tạng-bồ-tát ở trong Diêm-phù-đề-thế-giới sa-bà trong đường sinh nẻo tử, lành thương cứu giúp phương tiện độ thoát cả thầy chúng-sinh tội khổ.

Bốn ông Thiên-vương bạch rằng :

— Gia, lay đức Thế-tôn, chúng tôi chỉ ham muốn nghe !

Phật bảo bốn ông Thiên-vương rằng :

(1) Kiếp này biết những kiếp trước.

— Địa-tạng-bồ-tát từ kiếp lâu xa nhần lại, cho đến ngày nay, độ thoát chúng-sinh còn chưa hết nguyên ; từ-mẫu chúng-sinh tội-khổ đời nay, lại xem nhiều không biết lượng nào trong kiếp đời vị-lai liên-miên không dứt, bởi những thể ấy lại phát trọng nguyên, ấy bực Bồ-tát ở trong cõi Diêm-phù-đề-thế giới sa-bà trăm nghìn muôn ức phương-tiên mà vì làm giáo-hóa, — này bốn ông Thiên-vương ; Địa-tạng-bồ-tát bằng gặp thấy sát-sinh thì nói phải báo chết non và trườc, bằng gặp trộm cắp thì nói phải báo bần-cùng khổ-sở, bằng gặp tà-dâm thì nói phải báo làm kiếp chim sẻ, chim di, chim uyên-ương, bằng gặp người ác khẩu thì nói phải báo họ hàng đua cãi, bằng gặp ai dèm chê thì nói người ấy sau phải báo không có lưỡi và lỗ miệng, bằng gặp người dận gắt thì nói phải báo sáu-sí tàn-tật, bằng gặp người hay ghen tuông ấy thì nói phải báo sở cầu việc gì cũng trái nguyên, bằng gặp cái đũa ăn uống không có độ ấy thì nói phải báo đói khát và đau cổ, bằng gặp đũa tự do săn-bắn ấy thì nói phải báo kinh-cuồng táng-mệnh, bằng gặp đũa ngang trái với bố mẹ ấy thì nói phải báo giới đất tai-hại, bằng gặp đũa đốt cây trong núi rừng thì nói phải báo cuồng mê đến chết, bằng gặp đũa ác-độc với tiên-phụ, hậu-phụ và tiên-mẫu, hậu-mẫu thì nói phải báo roi vọt phải chịu, bằng gặp đũa đánh lưới bắt chim non thì nói phải báo sương thịt lìa tan, bằng gặp đũa dèm chê ngôi tam-bảo thì nói phải báo mù, điếc, câm, đui, bằng gặp đũa khinh-pháp mạn-giáo thì nói sau này ở mãi ác-đạo, bằng gặp người phá-hoại của thường-trụ thì nói phải báo sau này ức-kiếp luân-hồi trong địa-ngục, bằng gặp người ô-phạm vu-tăng thì nói phải báo làm loài súc-sinh mãi, bằng gặp đũa mang nước nóng mang lửa mỗ sả hại súc-sinh thì nói phải luân hồi đền thịt lẫn nhau, bằng gặp người phá-giới phạm-trai thì nói phải báo làm loài cầm-muông-thú đói khát, bằng gặp đũa phi-ni hủy-báng đem lợi dụng cần thì nói sau này phải báo cầu gì cũng thiếu thốn, bằng gặp đũa mây tao kiêu ngạo thì nói sau này phải báo hèn mạt cho người ta sai khiến, bằng gặp đũa nào lưỡi dôi chiều cãi nhau loạn cả lên thì giảng giải sau này phải báo không có lưỡi và trăm lưỡi, bằng gặp người theo tà-kiến thì nói sau này phải sinh chốn biên-

địa, những lũ chúng-sinh côi diêm-phù-đề như thế, bởi nghiệp-thân, nghiệp-khẩu, nghiệp-ý, tập-ác kết-quả trăm nghìn báo-ứng, nay hãy nói lược qua những lũ chúng-sinh côi Diêm-phù-đề nghiệp cảm sai khác như thế! — Địa-tạng-bồ-tát trăm nghìn phương-liện mà để giáo-hóa; những chúng-sinh ấy trước phải chịu mọi báo như thế sau sa đày xuống địa-ngục trải bao nhiêu kiếp số không có thời kỳ nào mà hẹn được ra, ấy cho nên lũ người giúp nhân-trúng và giúp Quốc-dân chớ khiến để cho mọi nghiệp-báo mê hoặc chúng-sinh, bốn ông Thiên-vương nghe rồi, rỏ nước mắt thương tiếc chấp tay làm lễ lui trở về.

KINH ĐỊA-TẠNG-BỒ-TÁT-BẢN-NGUYỆN

QUYỀN THƯỢNG

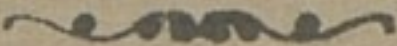
Nam-mô thập-phương thường-trụ Phật.

Nam mô u-Minh giáo-chủ bản tôn Địa tạng-vương-bồ-tát.

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT

BẢN-NGUYÊN

QUYỂN TRUNG



Bực tam-tạng pháp-sư tên là Pháp-dăng ngài
dịch ra

KINH ĐỊA-TẠNG-BỒ-TÁT BẢN-NGUYÊN PHẨM ĐỊA-NGỤC DANH HIỆU — THỨ NĂM

Khi bấy giờ Phả-hiền-bồ-tát-ma-ha-tát bạch Địa-tạng
bồ-tát rằng :

—Này Nhân-giả « sin vì bộ Thiên, bộ Long và tám bộ ⁽¹⁾ và
cả thầy chúng-sinh đời vị-lai đời hiện-tại, thuyết thế-giới
sa-bà và chúng-sinh những chốn phải tội khổ-báo cõi Diêm-
phù-đề và danh hiệu địa-ngục cùng những việc ác-báo. để
khiến cho chúng-sinh Mạt-pháp đời vị-lai biết quả báo ấy ».

Địa-tạng-bồ-tát đáp rằng :

— Bạch Nhân-giả, tôi nay nhờ uy-thiên đức Phật và
sức đại-sĩ nói lược danh hiệu địa-ngục và những việc tội-
báo ác-báo.

— Này Nhân-giả này, cõi Diêm-phù-đề phía đông có núi
gọi là núi Thiết-vi, ngọn núi ấy tối đen mờ mờ không có
bóng sáng mặt giời, mặt giăng, ở trong núi ấy có địa-ngục
to gọi là địa-ngục Vô-gián, lại có địa-ngục gọi rằng ngục
A-tỳ, lại có địa-ngục tên là tứ-giác, (bốn góc) lại có địa-

(1) Bộ gia-soa, bộ Càn-thát-bà, bộ A-tu-la, bộ Ca-lâu-la, bộ
Khẩn-la-na, bộ Ma-hầu-la-già, bộ Noán, bộ Phi-nhân.

ngục gọi rằng ngục phi-đao, (dao bay) lại có địa-ngục gọi rằng ngục Hỏa-tiến, (tên bằng lửa) lại có địa-ngục gọi rằng ngục giáp-sơn, (hai núi giáp nhau) lại có địa-ngục gọi rằng ngục Thông-sang, lại có địa-ngục gọi rằng ngục Thiết-sa, (se bằng sắt) lại có địa-ngục gọi rằng ngục Thiết-sàng (dường bằng sắt) lại có địa-ngục gọi rằng ngục Thiết-ngưu, (trâu bằng sắt) lại có địa-ngục gọi rằng ngục Thiết-y, (áo sắt) lại có địa-ngục gọi rằng ngục Thiên-nhận (nghìn mũi nhọn) lại có địa-ngục gọi rằng ngục Thiết-lô, (lừa sắt) lại có địa-ngục gọi rằng ngục Dương-đồng, (đồng đun sôi) lại có địa-ngục gọi rằng ngục Bảo-trụ, (ôm cột) lại có địa-ngục tên là Lưu-hỏa, (lửa chồi như giòng nước) lại có địa-ngục tên là Canh-thiệt, (cây lưỡi) lại có địa-ngục tên là Tỏa-thủ, (bỏ đầu) lại có địa-ngục tên là Thiêu-cước, (đốt chân) lại có địa-ngục tên là Hãm-nhãn (cắn mắt) lại có địa-ngục tên là Thiết-hoàn, (nuốt hòn sắt) lại có địa-ngục tên là Chánh-luận, lại có địa-ngục tên là Thiết-thù, lại có địa-ngục tên là Đa-sân. — Địa-tạng-bồ-tát lại nói rằng :

— Nay Nhân-giả ở trong núi Thiết-Vi có địa-ngục kể số không biết đâu mà hạn, hải lĩnh như thế này, lại có địa-ngục khiếu-hoán (kêu gào) địa-ngục Bạt-thiệt (lôi lưỡi) địa-ngục Phần-nghiệu (phân và nước giải) địa-ngục Đồng-lỏa (khóa đồng) địa-ngục Hỏa-tượng (voi bằng lửa) địa-ngục Hỏa-câu (chó bằng lửa) địa-ngục Hỏa-mã (ngựa bằng lửa) địa-ngục Hỏa-ngưu (trâu bằng lửa) địa-ngục Hỏa-sơn (núi lửa) địa-ngục Hỏa-thạch (đá lửa) địa-ngục Hỏa-sàng (dường lửa) địa-ngục Hỏa-lương (kèo cột bằng lửa) địa-ngục Hỏa-ưng (chim bằng lửa) địa-ngục Cừ-nha (cửa răng) địa-ngục Bác-bì (lột da) địa-ngục Âm-huyết (uống máu) địa-ngục Thiêu-thủ (thui tay) địa-ngục Thiêu-cước (thui chân) địa-ngục Đảo-thích (đâm ngược) địa-ngục Hỏa-ốc (nhà lửa) địa-ngục Thiết-ốc (nhà sắt) địa-ngục Hỏa-lạng (con beo bằng lửa). Những Địa-ngục như thế ở trong địa-ngục nào lại cũng có các ngục nhỏ ở vào trong ngục nhơn ; hoặc một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, kể đến hàng trăm hàng nghìn, ngục nhỏ ở trong mỗi ngục một khác.

Địa-tạng-bồ-tát bảo Phả-hiền-bồ-tát rằng :

— Nay Nhân-giả đây là những chúng-sinh làm ác cõi Nam-diêm-phù-đề nghiệp cảm như thế đấy cả, bởi nghiệp

lực rất to, địch bằng với núi Tu-di, sâu bằng bể lớn, mà chương thánh-đạo, vì thế cho nên chúng-sinh đừng khinh điều ác nhỏ bảo là không phải tội, chết về sau phải báo một ly, một tý cũng phải chịu cả, dẫu rất thân như bố với con mỗi người một ngã, vì mà có gặp nhau, không thể nào gánh thay cho đặng. Tôi nay nhờ oai-lực Phật, nói lược những việc tội-báo trong địa-ngục. Kính xin Nhân-giả hãy tạm nghe nhời ấy.

Phả-hiền-bồ-tát đáp rằng :

— Tôi dẫu biết tội-báo ba ác-đạo ⁽¹⁾ đã lâu, mong được Nhân-giả thuyết, khiến cho cả thầy chúng-sinh làm ác đời mạt-pháp sau này, nghe được Nhân-giả nói, để qui hướng về Phật-pháp.

Địa-tạng-bồ-tát bạch rằng :

— Nay Nhân-giả những việc tội-báo trong địa-ngục lại còn như thế này : hoặc có địa-ngục moi lưỡi người phải tội, bắt trâu để cày, hoặc có địa-ngục moi tìm người phải tội, bắt quỉ-gia-soa ăn, hoặc có địa-ngục đun sôi vạc nước, ninh người phải tội, hoặc có địa-ngục đốt đỏ cột đồng bắt người phải tội ôm, hoặc có địa-ngục đốt lửa nóng rừng-rực bay quần vào người phải tội, hoặc có địa-ngục toàn đá rét hết cả, hoặc có địa-ngục toàn những đồng-phân nước-dải không kể hạn nào, hoặc có địa-ngục bay những gai tăt-lê bằng sắt, ⁽²⁾ hoặc có địa-ngục siên nhiều giáo bằng lửa, hoặc có địa-ngục duy chỉ đánh vào bụng vào lưng, hoặc có địa-ngục duy chỉ thui chân thui tay mà thôi, hoặc có địa-ngục rắn sắt quần-quít vào người phải tội, hoặc có địa-ngục sủa chó sắt cho cắn người phải tội, hoặc có địa-ngục thuần ngòi cưỡi lên những con ngựa bằng sắt.

(1) Tam ác-đạo là : Địa-ngục, Ngã-quỉ, Súc-sinh.

(2) Nó như quả móc-diều, nhưng mà trong địa-ngục làm bằng sắt gai ra tăt cả xung quanh, ngày xưa tục ta thường luộc lúa-ngô chín cắm hai ba chiếc kim vào hạt ngô, đem phơi khô, để phòng khi có trộm cướp vào trong nhà thì đứng trên nhà gác ném xuống, trộm-cướp dẫm vào thì què, cũng gọi là gai tăt-lê.

Này Nhân-giả những tội-báo như thế, có hàng-trăm hàng-nghìn những khi-vật làm tội. Tất cả trong các ngục đều có cả, toàn là bằng đồng bằng sắt bằng đá bằng lửa. Trong bốn thứ ấy bởi làm ác-nghiệp sở-cảm. Nhược bằng tôi nói rộng những tội-báo trong từng một ngục lại có hàng trăm-hàng-nghìn khổ-sở, huống chi lại còn nói được nhiều ngục !

Tôi nay nhờ uy thần-thông đức Phật và Nhân-giả hỏi ? lược thuyết như thế ? bằng điều-giải cho rộng thì suốt đời cũng không hết được.

KINH ĐỊA-TẠNG-BỒ-TÁT BẢN-NGUYỆN PHẨM NHƯ-LAI TÁN THÁN — THỨ SÁU

Khi bấy giờ đức Thế-tôn cả mình phóng đại-quang-minh khắp soi những trăm-nghìn-vạn-ức thế-giới chư-Phật, nhiều như cát sông Hằng ra giọng tiếng nhưn phả-cáo thế-giới chư-Phật cả thấy những bậc Bồ-tát-ma-ha-tát cùng bộ Thiên, bộ Long, bộ Quỷ, bộ Thần, loài nhân, loài phi-nhân, những lũ ấy, « nghe ta ngày nay sung-dương tán-thán Địa-tạng-bồ-tát-ma-ha-tát ở thế-giới mười phương hiện ra sức uy-thần từ-bi, không biết đâu mà kể bàn siết được, cứu giúp cả thấy những việc tội-khổ. Ta diệt-độ ⁽¹⁾ về sau, lũ người những bậc Bồ-tát, bậc Đại-sĩ và bộ Thiên, bộ Long cùng với Quỷ-thần phải rộng làm phương-tiện vệ-hộ kinh này, khiến cho cả thấy chúng-sinh lìa bỏ hết thấy khổ, trừng đến đạo vui nát-bản. » thuyết nhời ấy rồi, trong hội có một bậc bồ-tát tên là Phả-quảng chấp tay cung-kính mà bạch Phật rằng :

— Nay thấy đức Thế-tôn tán-thán Địa-tạng-bồ-tát có đức đại-oai-thần không khá nghĩ bàn như thế, kính xin

(1) Diệt-độ cũng như nát-bản, nói là viên-tịch cũng được, (ta nói là chết).

đức Thế-tôn vì chúng-sinh đời mạt-pháp vị-lai tuyên-thuyết những việc nhân-quả, Địa-tạng-bồ-tát lợi-ích cõi Nhân cõi Thiên, khiến những bộ Thiên bộ Long cùng tám bộ và chúng-sinh đời vị-lai kính vâng lời Phật ?

Khi bấy giờ đức Thế-tôn bảo Phả-quảng-bồ-tát và lũ tứ-chúng ⁽¹⁾ rằng :

— Nghe cho rõ, nghe cho tỏ, ta nên vì lũ ông lược-thuyết những việc phúc-đức lợi-ích cõi Nhân cõi Thiên của Địa-tạng-bồ-tát.

Phả-quảng bạch rằng :

— Kính xin đức Thế-tôn chúng tôi chỉ ham muốn nghe.

Phật bảo Phả-quảng-bồ-tát rằng :

— Trong đời vị-lai bằng gã thiện-nam người thiện-nữ nghe danh-hiệu Địa-tạng-bồ tát-ma-ha-tát, hoặc chấp tay, hoặc tán-thán, hoặc làm lễ, hoặc luyến-mộ, người ấy siêu-việt ba mươi kiếp cũng không phải tội ; — này Phả-quảng-bồ-tát, nhược bằng có gã thiện-nam người thiện-nữ, hoặc vẽ họa hình-tượng, hoặc lấy đất, đá, son, nhựa, vàng, bạc, đồng, sắt, tô tượng Bồ-tát ấy, một lượt cúng, một lượt lễ, người ấy thì trăm lượt sinh lên giới tam-thập-tam, lâu-lâu không sa-đọa vào ác-đạo nữa ; Ví như phúc cõi Thiên đã hết, thì sinh xuống cõi Nhân-gian, hãy còn làm đứng Quốc-vương không mất quyền-lợi ; Nhược bằng có người con gái chán thân con gái, tận tâm cúng giàng, tượng vẽ, tượng đất, tượng đá, tượng nhựa, tượng son, tượng đồng, tượng sắt Địa-tạng-bồ-tát như thế ngày ngày không nhãng, thường lấy hương-hoa, đồ ẩm-thực, đồ y-phục, lụa-lượt, tràng-phan, tiền-báu, những đồ vật ấy đem cúng-giàng ; thì người con gái có thiện ấy, hết một thân-báo này, trăm-nghìn-muôn-ức kiếp về sau lại chẳng phải sinh đến thế-giới có người con gái nữa ; phương chi lại chịu phải làm thân con gái nữa đâu ? trừ ra người nào không có sức từ-nguyện, phải chịu làm thân con gái, độ thoát chúng-sinh ; nhân sức cúng-giàng và công-đức Địa-tạng-bồ-tát cho nên trăm-nghìn-vạn kiếp lại chẳng phải chịu làm thân người con gái nữa.

(1) Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ly, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, là (tứ chúng.)

— Lại bảo Phả-quảng-bồ-tát ; — bằng có người con gái chán thân sáu-sí hèn-mọn nhiều ốm-đau, ấy phải đến trước tượng Địa-tạng-bồ-tát giốc lòng thành lễ-bái vào độ khoảng bữa ăn, người ấy trong nghìn vạn kiếp về sau, sở-định sinh vào chốn nào tương-giáng đầy-dặn, không phải sáu-sí thấp-hèn đau-ốm ; bằng không chán thân người con gái, ngay trong trăm-ngày-vạn-ức kiếp, thường sinh làm công-chúa, Hoàng-hậu, Vương-phi và vọng-tộc, quan Tể-phụ cùng con gái Đại-Trưởng-giả ; thuở sinh ra được đoan-chính phương-phi, tướng-mạo đầy-dặn, bởi có giốc lòng thành lễ-bái Địa-tạng-bồ-tát cho nên được phúc như thế.

Lại bảo Phả-quảng rằng :

— Nhược bằng có gã thiện-nam người thiện-nữ, năng đối trước tượng Địa-tạng-bồ-tát làm những nghề nhạc ca-vịnh tán-thán hương-hoa cúng-giảng, hoặc khuyến-hóa một người cho đến nhiều người ; những lũ như thế trong đời hiện-tại và đời vị-lai thường được trăm-ngày-Quỉ-thần ngày-đêm vệ-hộ, chớ khiến việc gì ác nghe vào trong tai ; huống chi còn chịu những điều hoạn-ác.

Lại bảo Phả-quảng-bồ-tát rằng :

— Trong đời vị-lai, nhược bằng có người ác và thân-ác quỉ-ác thấy có gã thiện-nam người thiện-nữ qui-kính cúng-giảng tán-thán chiêm-lễ hình-tượng Địa-tạng-bồ-tát ; lũ ấy sinh dèm-chê cần, báng-bổ không có việc lợi-ích công-đức gì, hoặc nhăn răng cười, hoặc trước mặt sau lưng dèm-chê, hoặc khuyến người cùng chê, hoặc một người chê, hoặc nhiều người chê, bèn đến một phút sinh dèm-chê, ấy người như thế đến đời hiện-kiếp nghìn đức Phật diệt-độ về sau tội-báo dèm-pha hãy còn ở trong địa-ngục a-tỳ chịu tội-khổ rất nặng-nề ; qua kiếp ấy rồi phải sinh sang loài ngã-quỉ ;⁽¹⁾ lại suốt nghìn kiếp lại phải làm loài súc-sinh, suốt nghìn đời nữa mới được sinh thân người ; ví dù làm thân người phải bần-cùng hèn-mọn, chân tay thiếu-thốn, phải làm ác-nghiệp, đặng buộc trong

(1) Quỉ đói, bụng bằng cái trống, cổ bằng cái kim, ăn không bao giờ no.

thân-thể khoảng độ chẳng bao lâu lại sa-đọa đường ác, ấy cho nên Phả-quảng-bồ-tát đấy, đem pha người ta đi cúng-giàng còn phải cải báo thể ; huống chi thân mình sinh ra ác-kiến đem pha thì chánh sao cho khỏi.

Lại bảo Phả-quảng-bồ-tát rằng :

— Nhược bằng đời vị-lai có gã nam người nữ phải ốm nặng trên đường-gối, cầu sống cầu chết thể nào cũng không được, hoặc đem nằm chiêm-bao thấy ác-quỉ và họ-hàng người thân-thuộc, hoặc chơi đường hẻm, hoặc nhiều bóng đèn cùng với quỉ-thần đi chơi, ngày tháng năm lâu chuyển lại điên-cuồng, trong giấc ngủ kêu-gào âu-sầu không hả-vui, ấy đấy đều là nghiệp-đạo luân-đối chưa định tội khinh tội trọng, hoặc muốn chết cũng không được, hoặc muốn khỏi cũng không được, giai gái mất tục không biện tỏ được việc ấy, phải nên đối trước tượng chư-Phật và bực Bồ-tát tiếng cao chuyển-đọc kinh này một lượt, hoặc lấy của rất quý-báu của người ốm, hoặc y-phục châu-báu, vườn-trại, cửa nhà đối trước người ốm tiếng cao tụng rằng :

— Lũ tôi tên (mỗ), vì người ốm này đối trước kinh-tượng sả các thứ đồ-vật, hoặc cúng-giàng kinh-tượng, hoặc tô hình-tượng Phật và Bồ-tát, hoặc xây tháp làm chùa, hoặc thắp dầu đèn, hoặc cúng thường-trụ như thế bạch ba lượt để cho người ốm nghe biết, ví dù khiến thức-thần chia-tan, đến lúc thoi-thóp hơi tắt nghỉ, một ngày, hai ngày, ba ngày, cho đến bảy ngày nhẫn lại, những tiếng cao bạch việc như trên và tiếng cao đọc kinh, người ấy mệnh-chung về sau, và cũ tội-nặng phải đến tội năm ngục Vô-gián lâu được giải-thoát, chốn đầu-thai sinh làm người thường nhớ túc-mệnh ; huống chi gã thiện-nam người thiện-nữ mình viết kinh này, hoặc khiến người viết, hoặc tô-vẽ hình-tượng Bồ-tát, bèn khiến người tô-vẽ, được quả-báo phúc-đức lợi-lạc ; — ấy cho nên Phả-quảng-bồ-tát bằng thấy có đọc kinh này, cho đến một niệm tán-thán kinh này, hoặc cung-kính kinh này ấy ; ông phải nên trăm-ngàn phương-tiện khuyên những người ấy siêng lòng chớ lụng, thì được công-đức đời vị-lai đời hiện-tại trăm-ngàn vạn-ức không biết đâu mà kể.

Lại bảo Phả-quảng-bồ-tát rằng :

— Nhược bằng mọi lũ chúng-sinh đời vị-lai, hoặc chiêm-bao, hoặc nằm mê thấy những quỷ-thần và hình-thù khác, hoặc thương khóc than-sầu, hoặc run-rẩy sợ-hãi, ấy đây là họ-hàng cha-mẹ con-giai con-gái và anh-em chị-em vợ-chồng đời quá-khứ một kiếp mười đời, trăm đời nghìn kiếp ở trong ác-thú chưa được thoát ra, không có hy-vọng phúc-lực vào đâu cứu-bạt khổ lão, thường bảo sương-thịt đời trước, khiến làm phương-tiện sa-lìa đường-ác ; — này Phả-quảng-bồ-tát ông lấy sức thần-thông khiến những họ-hàng ấy đối trước tượng chư-Phật và Bồ-tát chí-tâm chuyên-đọc kinh này, hoặc thỉnh người đọc, số ba biến hoặc đọc bảy biến, họ hàng ác-đạo như ấy, tiếng tụng kinh nghe có biến số tất cả, nên được giải-thoát cho đến lúc nằm chiêm-bao nằm mê mãi không thấy gì cả.

— Lại bảo Phả-quảng-bồ-tát, nhược bằng đời vị-lai có những hạng người hèn-mọn, hoặc đờ ỉa, hoặc con đòi, cho đến những hạng người không được tự-do hay biết túc-nghiệp, ấy phải sám-hối giốc lòng-thành chiêm-lễ hình-tượng Địa-tạng-bồ-tát trong một bảy ngày, niệm danh-tự Bồ-tát đủ vạn biến ; những lũ người như thế hết báo này, về sau trăm-ngày vạn kiếp thường sinh là người tôn-quí, lại không phải trải qua khổ ác-đạo.

— Lại bảo Phả-quảng-bồ-tát, nhược bằng đời vị-lai trong cõi Diêm-phù-đề cả thấy những hạng người họ Sái-lợi họ Bà-la-môn, bậc Trưởng-giả, bậc Cư-sĩ cả thấy những người và trũng-tộc họ khác, có người mới sinh-nở ra, hoặc thẳng con giai, hoặc đờ ỉa con gái, trong bảy ngày sớm đọc tụng kinh-diễn bát-tư-nghi này ; lại vì niệm danh-hiệu Bồ-tát đủ vạn biến, đờ ỉa con mới sinh ấy hoặc thẳng bé, hoặc con bé, sưa có ương-báo gì thì được giải thoát, bình-yên vui-vẻ dễ-nuôi, mệnh-vị thêm được tràng-thọ ; hoặc đờ ỉa con mới đẻ ấy có phúc-đức, lại thêm vui-vẻ, thọ mệnh lại càng hơn.

— Lại bảo Phả-quảng-bồ-tát, bằng chúng-sinh đời vị-lai trong một tháng hoặc mồng một, mồng tám, mười tư, ngày dăm, ngày mười tám, ngày hai mươi ba, ngày hai mươi tư, ngày hai mươi tám, ngày hai mươi chín, ngày ba

mười, ⁽¹⁾ ấy những ngày ấy định nặng-nhẹ mọi tội, kết-tập chúng-sinh cõi Nam-diêm-phù-đề, cử, chỉ, động, niệm chẳng chẳng là nghiệp, chẳng chẳng là tội, huống chi đông lòng giết-hại, trộm-cắp, tà-dâm, nói dối, trăm-ng nghìn tội-trạng, nhược bằng những ngày thập trai ấy, đối trước tượng Phật Bồ-tát và các tượng hiền thánh, chuyển-tung kinh này một lượt, trong trăm do-tuần bên đông, bên tây, bên nam, bên bắc, không phải tai-nạn gì sốt, nhà ở ấy bằng nhơn bé đời hiện-tại, đời vị-lai trong trăm nghìn năm, sa-lia ác-thú; thường trong mười ngày trai, thường chuyển-tung một lượt, khiến nhà ở đời hiện này, không có hoạnh-bệnh, ăn no mặc đủ, ấy cho nên Phả-quảng-bồ-tát nên biết Địa-tạng bồ-tát có việc lợi-ích, sức đại-oai-thần không khá nói, trăm-ng nghìn-vạn-ức như thế, chúng-sinh cõi Diêm-phù-đề với bậc đại-sĩ ấy, có đại nhân-duyên, ấy mọi chúng-sinh nghe tên Bồ-tát, thấy tượng Bồ-tát, bằng đến nghe ba chữ năm chữ trong kinh này, hoặc một câu, hoặc một bài kệ, thì đời hiện-tại cũng hỷ-vui lạ thường, đời vị-lai trăm nghìn vạn kiếp thường được sinh vào nhà tôn-qui tử-tế.

Khi bấy giờ Phả-quảng-bồ-tát nghe Phật Như-lai xưng dương tán-thán Địa-tạng-bồ-tát rồi; hồ-qui chấp tay lại bạch Phật rằng :

— Lạy đức Thế-tôn. Tôi biết bậc đại-sĩ ấy đã lâu, có sức thần bất-khả-tư-nghì như thế và sức đại-thệ-nguyên vì chúng-sinh đời vị-lai khiến biết lợi-ích, cho nên hỏi đức Như-lai; dạ, vậy kính chịu lạy đức Thế-tôn kinh này nên đặt tên gì, khiến cho tôi lưu-bá ra thế nào, Phật bảo Phả-quảng-bồ-tát kinh này phạm có ba tên, một tên kinh Địa-tạng bản-nguyên, cũng gọi kinh Địa-tạng bản-hạnh, cũng gọi là kinh Địa-tạng bản-thệ-lực, duyên Bồ-tát ấy từ kiếp lâu-sa tới nay, phát-nguyên trọng-đại, lợi-ích chúng-sinh ấy cho nên lữ ông phải y-nguyên lưu-bá ; Phả-quảng-Bồ-tát nghe rồi chịu tin, chấp tay cung-kính làm lễ rồi lui về.

(1) Là ngày thập-trai.

KINH ĐỊA-TẠNG-BỒ-TẮT-BẢN-NGUYỆN PHẨM LỢI-ÍCH TÔN-VONG — THỨ BẢY

Khi bấy giờ Địa-tạng-bồ-lát-ma-ha-lát bạch Phật rằng :
—Lạy đức Thế-tôn. Tôi xem chúng-sinh cõi Diêm-phù-đề này, bước chân đi, động lòng nghĩ, chẳng việc gì là chẳng phải tội, bằng gặp người thiện - lợi, thường lui mất tâm sưa, hoặc gặp duyên-ác niệm niệm thêm hơn, những lũ người ấy như sét bùn lầy, đội hòn đá nặng, vừa nặng vừa khổ, chân thụt xuống chỗ sâu, nhược bằng gặp được bậc Thiện-trí-thức đội đỡ bớt, hoặc đội cho cả, bậc Thiện trí-thức ấy, có sức nhón, ấy lại cùng phù - trợ khuyên khiến vững chân, như đi đất phẳng; nên tỉnh-ngộ đường ác, chớ lại trải qua lộn lại, lạy đức Thế - tôn, chúng - sinh tập ác từ một mảy một chút bèn đến không biết lượng nào mọi chúng-sinh ấy có thói như thế, khi gần mệnh - chung họ hàng, giai, gái nên vì người chết mà làm phúc để giúp đường trước, hoặc treo phướn-tán và đốt đèn-nến, hoặc truyền tụng tôn-kinh, hoặc cúng-giàng tượng Phật, cho đến niệm danh-tự Phật, danh-tự Bồ-tát, danh-tự bậc Tích-chi-Phật, một danh, một hiệu lọt vào lỗ tai người lâm chung, hoặc nghe ở bản thức, thì những chúng-sinh ấy bởi làm ác-nghiệp kể ra cảm-quả tất sa-đọa vào ác-thú; bởi họ hàng ấy, vì người lâm-chung, tu thánh-nhân ấy, những tội như thế hết đều tiêu-diệt; nhược bằng lại vì khi sau thân chết trong bảy bảy ngày làm nhiều mọi điều thiện, hay khiến những chúng-sinh ấy tan-lìa ác-thú được sinh cõi nhân cõi thiên, được vui hơn-hở, họ-hàng hiện-tại lợi-ích không biết lượng nào; vì vậy tôi nay đối với đức Phật Thế - tôn và bộ Thiện, bộ Long cùng tám bộ, loài nhân loài phi-nhân lũ ấy, khuyên chúng - sinh cõi Diêm - phù - đề ngày lâm-chung cẩn-thận chớ có sát-hại và làm ác-duyên bái-tế quỷ-thần cầu những ma-quái; là bởi có làm sao?

Bởi sát-hại cúng-lễ, không có phúc-đức tý gì để lợi-ích cho vong-nhân, những buộc thêm tội-duyên, chuyển lại thêm sâu-nặng, vì khiến đời sau, hoặc đời hiện-tại được thánh-phận, sinh trong cõi Nhân cõi Thiên, bởi khi lâm-chung phải những

họ hàng làm cho nhân ác, để khiến người mệnh-chung ấy phải va lầy đối-biện, sinh chốn thiện còn muộn măn; huống chi người sắp mệnh - chung, lúc sống ở đời chưa lừng có chút thiện-căn gì; nên cứ bản-nghiệp đẩy vào ác-thú, họ hàng nỡ nào lại làm tội-nghiệp thêm; thí dụ: như có người từ chỗ xa lại, hết lương ba ngày mà vật gánh-đội nặng hơn trăm cân, chợt gặp người láng-diềng, lại nhờ gánh ít đồ-vật; bởi lấy cơ ấy, chuyển lại thêm khổ nặng-nhọc, — lạy đức Thế-tôn tôi xem chúng-sinh cõi Diêm-phù-đề đối với trong Phật-giáo cho đến việc thiện bằng một cái lông, bằng giọt nước, một hạt cát, một mảy bụi, lợi-ích như thế, hết thầy đều được cả; khi thuyết nhời ấy xong; trong hội có một Trưởng-giả tên là Đại-biện, Trưởng-giả ấy trứng-quả vô-sinh⁽¹⁾ đã lâu, hóa-độ mười phương, hiện ra thân Trưởng-giả; chấp tay cung-kính hỏi Địa-tạng bồ tát rằng:

— Nay Đại-sĩ, chúng-sinh cõi Nam-diêm-phù-đề này, khi sau mệnh-chung họ hàng to nhỏ, vì tu công-đức và đến làm chay làm những điều thiện-nhân; người mệnh-chung ấy có được đại-lợi-ích và giải thoát chăng? Địa-tạng bồ-tát đáp rằng:

— Nay Trưởng-giả này, — nay ta vì cả thấy chúng-sinh đời vị-lai, đời hiện-tại, nhờ uy lực đức Phật, lược-thuyết việc ấy. — nay Trưởng-giả, những chúng-sinh đời vị-lai đời hiện-tại, ngày sắp mệnh-chung được nghe một tên Phật, một tên Bồ-tát, một tên bậc Tích-chi-Phật, chẳng hỏi có tội hay không tội, được giải-thoát hết: nhược bằng có gã nam người nữ ở đời chẳng tu thiện-nhân làm nhiều mọi tội; sau khi mệnh-chung họ hàng to, nhỏ vì làm phúc-lợi cả thấy việc thánh, trong bảy phần mà cũng được một phần, còn công-đức sáu phần lợi về người sống; bởi những cơ ấy, thiện-nam, tín-nữ đời hiện-tại, đời vị-lai nghe đề mà gắng tu phần nào cũng được cả, quỉ vô-thường chẳng hẹn mà đến, mang thần-hồn đi chơi những chốn tối mờ-mờ, chưa biết tội-phúc, trong bảy bảy ngày như ngày, như đêm, hoặc vào các tòa biện-luận nghiệp-quả; sau khi thẩm-định cứ bản-nghiệp làm gì phải thụ sinh nghiệp ấy, vào khoảng không lâu, nghìn vạn sâu-khổ; huống chi sa đây vào những ác-thú, người mệnh-chung

(1) Tức là quả A-la-hán.

ấy chưa được thụ-sinh, còn ở trong tuần thất-thất cứ tâm tâm niệm niệm mong những họ-hàng xương-thịt làm phúc cứu-giúp cho, qua ngày ấy về sau tùy nghiệp thụ-báo, bằng người phải tội ấy xuất trong nghìn trăm năm không có ngày giải-thoát ; bằng là phải tội sa đầy xuống năm địa-ngục Vô-gián; năm ngục ấy, muôn kiếp nghìn đời chịu những khổ mãi

— Lại bảo Trưởng-giả, chúng-sinh lợi-nghiệp như thế ; sau khi mệnh-chung họ-hàng xương-thịt làm-chay tu-phúc giúp-đỡ nghiệp-đạo ; lúc chưa làm chay song và đang lúc làm chay, nước gạo lá rau chớ đổ giác xuống đất, cùng các đồ hiến-cúng, chưa cúng Phật và chư-lăng, chớ được ăn trước, như có lỗi ăn trước và chẳng tinh-khiết, người mệnh-chung ấy thật là chẳng được phúc-lợi gì giải-thoát ; nhược bằng tinh-cần sạch-sẽ dâng-hiến Phật, tăng ; người mệnh-chung ấy bấy phần được một : Ấy cho nên Trưởng-giả ; chúng-sinh cõi Diêm-phù-đề, bằng vì bố-mẹ và họ-hàng, sau khi mệnh-chung làm chay cùng-giảng, trì-tâm cầu-khẩn ; những người như thế kể còn người khuất đều được lợi-ích cả ; khi thuyết nhời ấy xong, cung giới đao-lợi có trăm nghìn vạn ức số la-do-tha quý-thần cõi Diêm-phù-đề hết thấy phát-tâm vô-thượng bồ-đề, ông Đại-biện Trưởng-giả hoan-hỉ vâng lời giáo, tác-lễ song giở lui.

KINH ĐỊA-TẠNG-BỒ-TÁT BẢN-NGUYỆN PHẨM DIÊM-LA-VƯƠNG-CHÚNG TÂN-THÂN — THỨ TÁM

Khi bấy giờ trong núi Thiết-vi có không biết lượng nào quỷ-vương cùng với Diêm-la-thiên-tử đều đến cung Giới đao-lợi, lại đến chốn Phật ; rằng Ác-độc quỷ-vương, Đa-ác-quỷ-vương, Đại-chánh-quỷ-vương, Bạch-hồ-quỷ-vương, Huyết-hồ-quỷ-vương, Sích-hồ-quỷ-vương, Tán-vương-quỷ-vương, Phi-thân-quỷ-vương, Điện-quang-quỷ-vương, Lang-nha-quỷ-vương, Thiên-nhỡn-quỷ-vương, Đãm-thú-quỷ-vương, Phụ-thạch-quỷ-vương, Chủ-hao-quỷ-vương, Chủ-

họa-quí-vương, Chủ-phúc-quí-vương, Chủ-thực-quí-vương, Chủ-tài-quí-vương, Chủ-súc-quí-vương, Chủ - cảm - quí-vương, Chủ-thú-quí-vương, Chủ-mị-quí-vương, Chủ-sản-quí-vương, Chủ-mệnh-quí-vương, Chủ-tật-quí-vương, Chủ-hiêm-quí-vương, Tam-mục-quí-vương, Tứ-mục-quí-vương, Ngũ-mục-quí-vương và Quí Kỳ-lợi-thất-vương, quí Đại-kỳ-lợi-thất-vương, quí Kỳ-lợi-soa-vương, quí Đại-kỳ-lợi-soa-vương, quí A-la-tra-vương, quí Đại-a-la-tra-vương, những lũ đại-quí-vương như thế, đều cùng đến trăm nghìn mọi tiểu-quí-vương hết ở cõi Diêm-phù-đề, các hữu sở-chấp, các hữu sở-trụ, những quí-vương ấy cùng với Diêm-la-thiên-tử nhờ sức oai-thần đức Phật và Địa-tạng-bồ-tát-ma-ha-tát đều đến cung Giới-đao-lợi đứng ở một bên.

Khi bấy giờ Diêm-la-thiên tử, hồ-quí chấp tay bạch Phật rằng :

— Lay đức Thế-tôn. — Nay lũ chúng tôi cùng những quí-vương nhờ sức oai-thần đức Phật và Địa-tạng-bồ-tát-ma-ha-tát mới được đến đại-hội cung Giới-đao-lợi này, cũng là chúng tôi được thiện-lợi lắm ; tôi nay có chút việc ngờ dám hỏi đức Thế-tôn ; kính xin đức Thế-tôn từ-bi vì chúng tôi tuyên-thuyết.

Phật bảo Diêm-la-thiên-tử ; tha-hồ cho người hỏi, ta vì lũ người thuyết-pháp.

Khi bấy giờ Diêm-la-thiên-tử, chiêm-lễ đức Thế-tôn và ngoảnh lại trông Địa-tạng-bồ-tát mà bạch Phật rằng :

— Lay đức Thế-tôn ; tôi xem Địa-tạng-bồ-tát ở trong sáu đạo trăm nghìn phương-tiện mà độ chúng-sinh tội-khổ chẳng từ mỗi-một ; đại-bồ-tát ấy có sức thần-thông bất-khả-tư-nghì như thế, nhưng mà những chúng-sinh được thoát tội-báo chẳng bao lâu lại sa-dây xuống ác-đạo. — lay đức Thế-tôn, Địa-tạng-bồ-tát đã có sức thần-thông bất-khả-tư-nghì như thế, rằng sao chúng-sinh mà chẳng y-chỉ thiện-đạo được giải-thoát mãi-mãi ; — kính xin đức Thế-tôn vì lũ chúng tôi giải-thuyết ?

Phật bảo Diêm-la-thiên-tử, — chúng-sinh cõi Nam-Diêm-phù-đề căn-tính cứng-cỏi, điều phục rất khó ; Đại-bồ-tát ấy ở trong trăm nghìn vạn kiếp cứu-giúp từng người, chúng-sinh như thế sớm được giải-thoát ; người tội báo ấy phải

sa đầy ác-thủ Bồ-tát lấy sức phương-tiện cứu-vớt căn-bản-nghiệp-duyên mà khiến ngộ việc tức-thể ! Từ đấy chúng-sinh cõi Diêm-phù-đề kết-tập trọng-ác, ra rồi lại vào, vào rồi lại ra, thêm nhọc Bồ-tát mãi kiếp kiếp đời đời chỉ làm độ cho được giải-thoát ; ví dụ : như người quên nhằm nhà mình chột đi vào đường hẻm, trong con đường hẻm ấy lại nhiều những quỷ-gia-soa và hùm, beo, sư-tử, rắn, rết, lưu-điêu, hổ-mang ; người nhằm đường ấy ở trong khoảng giây-phút thì gặp phải những độc ấy ; may có một người tri-thức, biết nhiều đại-thuật, hay cấm độc ấy cùng với quỷ-gia-soa những ác-độc ấy ; chột gặp người nhằm đường sắp vào đường hẻm mà bảo lời rằng : — Uầy ! uầy ! ⁽¹⁾ người nam-tử kia ? — vì có việc gì mà vào đường này, có học-thuật gì lạ hay chế những độc ấy. Người nhằm đường chột nghe nhời ấy mới biết là đường hẻm, liền lui chân ngay, tìm ra khỏi con đường ấy, mà bậc thiện-tri-thức đề-huê giắt tay đưa ra khỏi đường hẻm, khỏi những ác-độc đến con đường tốt khiến được yên-vui, mà bảo nhời rằng : — uầy ! uầy ! này người mê, từ nay về sau, chớ đi đường này, vào đường này tìm ra rất mực khó-khăn, lại tổn-hại đến tính-mệnh, người nhằm đường ấy cũng sinh cảm-tình trọng-vọng, khi sắp ly-biệt ; tri-thức lại bảo rằng :

— Nhược bằng gặp người quen-thân và người vào đường ấy, bằng nam bằng nữ người phải nói : đường này nhiều những độc-ác, lại mất tính-mệnh, chớ để lũ ấy mang lấy cái chết ; ấy cho nên Địa-tạng-bồ-tát đủ đại từ-bi cứu-vớt chúng-sinh tội-khổ để sinh trong cõi Nhân cõi Thiên, khiến được hỷ-vui ; những lũ phải tội ấy hết nghiệp-đạo là khổ thoát được ra lìa mãi không phải trải qua nữa. Như người mê đường nhằm vào đường hẻm, gặp được bậc thiện-tri-thức dẫn-tiếp để cho ra, lâu chẳng lại vào, gặp thấy người khác lại khuyên người ta chớ vào, tự-nhiên nhân mê ấy giải-thoát lìa khỏi, rồi lại chẳng phải vào, nhược bằng lại đi qua, hãy còn mê nhằm không nhớ khi xưa đã từng đi qua đường hẻm, hoặc đến mất mệnh, như

(1) Chữ đốt tai nam-tử và chữ đốt tai mê-nhân, là người chi-thức bảo người nhằm đường, chứ không phải « uầy » là tiếng tây.

chúng-sinh sa đầy ác-thù ; Địa-tạng-bồ-tát vì sức phương-tiện khiến cho giải-thoát, sinh trong cõi Nhân, cõi Thiên, chột ra lại vào, nhược bằng tội-nghiệp nặng ở địa-ngục không khi nào được giải-thoát.

Khi bấy giờ ác-độc Quỷ-vương chấp tay cung-kính bạch Phật rằng :

— Lạy đức Thế-tôn, lũ tôi cùng những quỷ-vương ở cõi Diêm-phù-đề kể số không biết bao nhiêu, hoặc lợi-ích cho người, hoặc tổn-hại cho người, mỗi người một khác, không có giống nhau ; nhưng mà nghiệp-báo ấy khiến cho quyền thuộc lũ tôi đi chơi qua thế-giới, ác nhiều thiện ít, qua gia-đình, hoặc thành, ấp, tụ-lạc, vườn, trại, buồng, trái người ta, hoặc có gã nam, người nữ tu việc thiện bằng mấy tóc cho đến treo một ngọn phướn, một ngọn bảo cái, ít hương ít hoa cúng-giàng tượng Phật và truyền tượng Bồ-tát, hoặc khuyến độc tôn-kính, đốt hương lễ-bái một câu, một kệ thì lũ quỷ-vương tôi kính-lễ người ấy như chư-Phật đời quá-khứ, đời hiện-tại, đời vị-lai, sắc-lệnh cho những tiểu-quỷ và các Thổ-địa-linh-kỳ có thế-lực địa-phận ấy lại phải bảo-hộ, chớ khiến để ác-sự và hoạnh-sự ác-bệnh và hoạnh-bệnh cho đến việc bắt như-y gần đến những chốn nhà ấy. Huống chi lại để vào trong cửa nhà ư !!

Phật tán-thán quỷ-vương, — hay lắm ! hay lắm ! lũ các người và cùng Diêm-la-thiên-tử hay ủng-hộ gã thiện-nam người thiện-nữ như thế, ta cũng khiến vua Phạm-vương, vua Đế-thích vệ-hộ cho những lũ người.

— Khi thuyết nhời ấy xong ; trong hội có một quỷ-vương tên là chủ-mệnh, bạch Phật rằng :

— Lạy đức Thế-tôn, nghiệp-duyên bốn-phận tôi chủ thọ-mệnh người cõi Diêm-phù-đề, khi sinh, khi tử tôi chủ quản cả, ở bản-nguyên tôi, rất là đại-lợi-ích, chúng-sinh từ đấy chẳng hội ý tôi, để đến lúc sinh, khi tử đều chẳng được yên, là bởi cơ làm sao ? Người cõi Diêm-phù-đề này khi mới sinh lọt lòng ra bất luận rằng thằng bé hay con bé, khi gần sắp sinh chỉ làm việc thiện, cửa nhà lợi-ích khiến để thổ-địa-thần-kỳ hoan-hỷ không biết ngần nào ủng-hộ cho mẹ con được bình-yên, vui-vẻ, lợi-ích cả họ-hàng. Hoặc đã sinh-hạ rồi cẩn-thận chớ sát-hại, lấy những hoa-quả tươi-tốt dâng-cấp cho sản-mẫu, tụ-hợp họ

hàng uống rượu, ăn thịt, hát-xường, đàn-sáo để cho mẹ con không được bình-yên vui-vẻ như trước, là bởi có sao? Khi sinh-sản ấy có không biết bao nhiêu ác-quỉ và quỉ-võng, quỉ-lưỡng, quỉ-tinh, quỉ-vị muốn ăn huyết tanh, ta kíp khiến Thổ-địa-linh-kỳ ở chốn nhà ấy ủng-hộ cho mẹ con khiến cho được yên-vui lợi-ích; những người như thế thấy được bình-yên vui-vẻ họp nhau làm phúc, đáp những Thổ-địa-linh-kỳ; thế mà lại phiên làm sát-sinh hại-mệnh, ⁽¹⁾ tụ-hội họ-hàng cho đông-đúc; bởi những cơ ấy tai và mẹ con đều phải chịu cả. Lại chúng-sinh cõi Diêm-phù-đề, người sắp lâm-chung, không hỏi đến thiện hay ác, tôi muốn khiến cho người mệnh-chung chẳng sa-đọa vào ác-đạo; huống chi mình tự-tu được thiện-căn thì cũng đỡ được thế-lực cho tôi; người hành-thiện cõi Diêm-phù-đề này khi sắp mệnh-chung cũng còn có trăm nghìn quỉ-thần ác-đạo, hoặc biến làm bố mẹ đến những họ-hàng tiếp-giãn người vong phải sa-đầy ác-đạo; huống chi mình lại còn làm ác ⁽²⁾ ư! — lạy đức Thế-tôn như gã nam người nữ trong cõi Diêm-phù-đề khi sắp mệnh-chung, thần-thức mê-man, chẳng biện được điều thiện, điều ác cho đến tai mắt lại không nghe thấy gì cả, những họ hàng ấy phải nên làm cúng-giảng cho to, truyền-tụng tôn-kinh niệm danh-hiệu Phật và Bồ-tát, thiện-duyên như thế khiến cho vong-giả sa-lìa những ác-đạo cùng những ma-quỉ-thần đều chạy tan hết; — lạy đức Thế-tôn, cả thầy chúng-sinh khi sắp mệnh chung; nhược bằng nghe đến một danh-hiệu Phật, một danh-hiệu Bồ-tát, hoặc tụng kinh-Điển Đại-thừa, một câu, một kệ, tôi xem những lũ người ấy trừ tội sát-hại năm ngục Vô-gián ác-nghiệp nhỏ-mọn và sa-đầy ác-thú liền được giải-thoát ngay cả.

Phật bảo Chủ-mệnh quỉ-vương rằng :

— Người đã có lòng đại-từ, phát đại-nguyện như thế, ở trong sinh-tử giúp cho những chúng-sinh; nhược bằng

(1) Sinh được một mệnh, mà sát hại biết mấy mệnh, thì còn có nhân gì.

(2) Khi sống cũng không có một chút thiện-căn, thì lúc chết chịu khổ, mà họ hàng lại sát-hại trâu, bò, lợn, gà thì chết một mệnh lại giết chết theo mấy mệnh, thì còn có hiếu gì.

trong đời vị-lai có gã nam người nữ đến khi sinh, khi tử người chớ thoái nguyên ấy, để cho giải-thoát an-lạc tất cả, quỉ-vương bạch Phật rằng :

— Xin ngài không phải lo a ; tôi hết sức thân-hình này niệm-niệm ủng-hộ chúng-sinh cõi Nam-Diêm-phù-đề khi sinh, khi tử đều được an-lạc ; nhưng xin các chúng-sinh, khi sinh, khi tử vâng chịu lời tôi thì chẳng ai là chẳng giải-thoát lợi-ích.

Khi bấy giờ Phật bảo Địa-tạng-bồ-tát ; — đấy đại-quỉ vương chủ-thọ-mệnh ấy, đã từng trải trong trăm nghìn kiếp làm đại-quỉ-vương, trong khi sinh-tử, ủng-hộ, chúng-sinh. Đại-sĩ ấy có nguyện từ-bi hiện ra thân Đại-quỉ-vương, chứ thực không phải là quỉ ; về sau hơn một trăm bảy mươi kiếp nữa được lên thành Phật, hiệu là đức Phật Vô-tướng-như-lai, kiếp là An-lạc, thế-giới là Tịnh-trụ ; Phật thọ không biết đâu mà kể kiếp được ; — này Địa-tạng-bồ-tát những việc bất-khả-tư-nghì, Đại-quỉ-vương ấy như thế và độ-thoát cho cõi Nhân, cõi thiên cũng không biết đâu mà hạn lượng.

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BẢN-NGUYỆN PHẨM SƯNG-PHẬT DANH-HIỆU — THỨ CHÍN

Khi bấy giờ Địa-tạng-bồ-tát-ma-ha-tát bạch Phật rằng :

— Lạy đức Thế-tôn, nay tôi vì chúng-sinh đời vị-lai mà diễn-thuyết ra việc lợi-ích, trong khi sinh-tử được đại lợi-ích ; kính xin đức Thế-tôn cho tôi xin thuyết.

Phật bảo Địa-tạng bồ-tát rằng :

— Nay ông muốn hưng-diễn việc bất-tư-nghì từ-bi cứu-bạt cả thầy chúng-sinh tội-khổ lục-đạo, nay chính là phải thời, thì nên nói mau ! ta nên nát-bản, khiến ông sớm làm hết bốn-nguyên ấy, ta cũng không còn phải có lo gì đến cả thầy chúng-sinh đời hiện-tại, đời vị-lai nữa.

Địa-tạng bồ-tát bạch Phật rằng :

— Lạy đức Thế-tôn, xưa đời quá-khứ không biết lượng nào kiếp A-tăng-kỳ có đức Phật ra đời hiệu ngài là Vô-biên-thân-như-lai ; nhược bằng có gã nam người nữ nghe danh-hiệu đức Phật ấy, tạm hãy sinh lòng cung-kính thì được siêu-việt tội-trọng sinh-tử bốn mươi kiếp ; huống chi

lại tô-vẽ hình-tượng, cúng-giàng, tán-thán thì người ấy được phúc không biết bao nhiêu mà kể, không biết ngần nào mà kể. Lại đời quá-khứ kiếp nhiều như cát sông Hằng có đức Phật ra đời, hiệu ngài là Bảo-thắng-như-lai, nhược bằng có kẻ thiện-nam người tín-nữ nghe danh-hiệu đức Phật ấy, chong bằng một khoảng gầy móng tay, phát-tâm qui-y thì người ấy đến đạo vô-thượng, mãi cũng không lui-truyền gì; Lại ở đời quá-khứ có đức Phật ra đời hiệu ngài là Ba-đầu-ma-thắng-như-lai, nhược bằng có thiện-nam, tín-nữ nghe danh hiệu đức Phật lọt vào trong tai, thì người ấy lên được nghìn lượt sinh lên trong cõi giới Lục-dục; huống chi lại giốc lòng sung-niệm. Lại ở đời quá-khứ kiếp A-tăng-kỳ không biết đâu kể siết, không biết đâu nói siết, có đức Phật ra đời hiệu ngài là Sư-tử-hống-như-lai, bằng có gã nam người nữ nghe danh-hiệu đức Phật ấy, giốc một niềm qui-y, thì người ấy được gặp không biết bao nhiêu chư-Phật soa đầu trao ký; lại có đức Phật ra đời ở vào đời quá khứ tên hiệu là Câu-lưu-tôn-phật; nhược bằng có đàn ông, liền bà nghe danh-hiệu Phật, giốc lòng chiêm-lễ, hoặc lại tán-thán, người ấy sau trong hội hiền-kiếp thiên-Phật làm vua Đại-phạn-vương được trao thượng-ký; lại đời quá-khứ nữa có đức Phật xuất-thế hiệu là Tì-bà-thi-phật; bằng có thiện-nam tín-nữ nghe đến tên đức Phật ấy, mãi cũng chẳng phải sa-dây vào ác-đạo, thường sinh cõi Nhân, cõi Thiên được yên-vui hơn cả; lại đời quá-khứ nữa kiếp không biết lượng nào, không biết số nào, nhiều như cát sông Hằng, có đức Phật xuất-thế hiệu là Phật Đa-bảo-như-lai, bằng có nam-tử, nữ-nhân nghe thấy danh-hiệu Phật, dầu thế nào cũng chẳng sa-dây vào ác-đạo, thường sinh lên Thiên-đường cũng được vui-vẻ hơn-hở hơn cả; lại có đức Phật ra đời quá-khứ hiệu là Bảo-tướng-như-lai, nhược bằng có kẻ nam, người nữ nghe đến tên ngài sinh ra lòng cung kính, thì người ấy chẳng bao lâu được quả A-la-hán; ⁽¹⁾ lại ở đời quá-khứ không biết lượng nào kiếp A-tăng-kỳ có đức Phật ra đời tên hiệu là đức Phật Ca-sa ⁽²⁾ tràng-như-lai; bằng có kẻ nam, người nữ

(1) Quả-tu-dà-hoàn, quả-tư-dà-hàm, quả a-la-hàm, quả a-la-hán, thế gọi là bốn quả, đến qua a-la-hán là trên.

(2) Ca-sa như là áo Ca-sa, tục nói là Cà-sa là không phải.

nghe đến tên đức Phật ấy, siêu-việt tội sinh-tử một trăm đại-kiếp; lại ở đời quá-khứ có đức Phật ra đời hiệu Phật là đức Đại-thông-sơn-vương-như-lai; nhược bằng có nam-tử và nữ-nhân nghe danh-hiệu đức Phật ấy, thì người ấy được gặp chư-Phật, nhiều như cát sông Hằng, rộng vì thuyết-pháp tất thành đạo Bồ-đề; lại ở đời quá-khứ có đức Phật Tịnh-nguyệt, Phật Sơn-vương, Phật Trí-thắng, Phật Tịnh-danh-vương, Phật Trí-thành-tựu, và đức Phật Vô-thượng, đức Phật Diệu-thanh, đức Phật Mãn-nguyệt, đức Phật Nguyệt-diện, có những chư-Phật Thế-tôn bất-khả-thuyết như thế, ấy cả thầy chúng-sinh đời hiện-tại đời vị-lai bằng cõi Thiên-thượng cõi Nhân gian, bằng kẻ nam người nữ, đời hiện-tại đời vị-lai, những niệm một danh-hiệu đức Phật, được công đức không biết lượng nào; huống chi niệm được nhiều danh-hiệu thì lũ chúng-sinh ấy khi sinh khi tử, được đại-lợi ích; sau không phải sa-đọa vào đường-ác nữa; nhược bằng có người tới khi mệnh-chung họ hàng trong nhà cho đến một người, vì người ốm ấy tiếng cao niệm một danh-hiệu đức Phật, thì người mệnh-chung ấy trừ đại tội năm ngục Vô-gián, còn nghiệp-báo khác cũng được tiêu-diệt hết cả! Đại tội năm ngục Vô-gián ấy dầu rất là nặng suốt hết ức kiếp tìm đường ra không được! nhân khi người mệnh-chung ấy, người ta vì mình xưng niệm danh-hiệu Phật thì trong những tội kia cũng dần tiêu-diệt; huống chi chúng-sinh mình tự-sưng tự-niệm, thì được phúc không biết lượng nào, mà tiêu-diệt-không biết lượng nào tội.

KINH ĐỊA-TẠNG-BỒ-TÁT-BẢN-NGUYÊN

QUYỂN TRUNG

Nam-mô thập phương thường-trụ pháp.

Nam-mô U-minh-giáo-chủ-bản-tôn Địa-tạng-vương-bồ-tát.

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT

BẢN-NGUYÊN

QUYỂN HẠ

Bực tam-tạng pháp-sư tên là Pháp-dăng ngài
dịch ra

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BẢN-NGUYÊN

PHẨM HIỆU-LƯỢNG BÁ-THÍ

CÔNG-ĐỨC-DUYÊN — THỨ MƯỜI

Khi bấy giờ Địa-tạng-bồ-tát-ma-ha-lát nhờ uy-thần đức Phật, tự tòa ngồi mà đứng dậy, hồ quì chấp tay, bạch Phật rằng :

— Lay đức Thế-tôn; Tôi xem chúng-sinh nghiệp-đạo hiệu-lượng bá-thí có nặng, có nhẹ, có một đời thụ-phúc, có mười đời thụ-phúc, đến trăm đời nghìn đời thụ-đại-phúc-lợi, sự ấy rằng sao? Kính xin đức Thế-tôn, vì lũ chúng tôi ngài thuyết-pháp cho biết?

Khi bấy giờ đức Phật ngài bảo Địa-tạng-bồ-tát; — nay ta ở cung giới Đạo-lợi và cả thầy hội-chúng, thuyết cõi Diêm-phù-đề bá-thí hiệu-lượng công-đức nặng-nhẹ; ông nên nghe kỹ ta vì lũ ông thuyết.

Địa-tạng-bồ-tát bạch rằng :

— Tôi còn ngờ sự ấy, chỉ xin ham muốn được nghe.

Phật bảo Địa-tạng-bồ-tát rằng :

— Cõi Nam-diêm-phù-đề có những đứng Quốc-vương, quan Tể-phụ, quan đại-thần, bực Đại-trưởng-giả, họ Đại-

sái-lợi, họ Đại-bà-la-môn lũ ấy, bằng gặp người bản-cùng rất hèn-mạt cho đến tàn-tật, câm, ngọng, đui, điếc, không mắt, tran tran lũ bất hoàn-cụ ⁽¹⁾ như thế. Ấy những đứng Đại-quốc-vương và những bậc nói trên kia thời muốn bá-thí, bằng hay đủ lòng đại-từ-bi, sẵn lòng mỉm cười hoan-hỷ thân đưa đến tận tay bá-thí khắp cả ; hoặc khiến người bá-thí nói phủ-dụ mềm-mỏng, tử-tế ; đứng Quốc-vương và những bậc ấy được phúc-lợi như công đức phúc-lợi bá-thí chư-Phật nhiều như trăm cát sông Hằng. Bởi có gì như thế ? là bởi đứng Quốc-vương và những bậc ấy, đãi với những lũ nghèo-hèn, đê-tiện và lũ bất hoàn-cụ ấy, phát-tâm đại-từ-bi, cho nên có báo phúc-lợi như thế, trong trăm nghìn kiếp thường được bảy báu ⁽²⁾ đầy-đủ ; hưởng chi ăn mặc thụ-dụng mà thôi.

— Lại thứ nữa Địa-tạng-bồ-tát ; — nhược bằng đời vị-lai có những đứng Quốc-vương đến họ Bà-la-môn gặp thấy chùa, tháp Phật, hoặc hình-tượng Phật, cho đến hình-tượng Bồ-tát và Thanh-văn, Tích-chi-Phật, tự mình sửa sang cúng-giàng bá-thí ; những đứng Quốc-vương ấy được ba kiếp làm vua Đế-thích, được vui-vẻ hơn cả ; nhược bằng lấy bá-thí phúc-lợi ấy hồi-hướng Pháp-giới ; những đứng Đại-quốc-vương ấy ở trong mười kiếp thường được làm vua Đại-phạn-thiên-vương.

— Lại thứ nữa Địa-tạng-bồ-tát ; — nhược bằng đời vị-lai có những đứng Quốc-vương cho đến những lũ họ Bà-la-môn gặp tháp miếu tiên-Phật ; ⁽³⁾ hoặc đến kinh, tượng hủy-hoại rách-nát mà hay phát tâm tu-bồ ; thì đứng Quốc-vương và lũ ấy, hoặc tự mình sửa-sang hoặc khuyên người ta cho đến hàng trăm hàng nghìn người bá-thí kết-duyên ; những đứng Quốc-vương và lũ ấy trong trăm nghìn kiếp thường được làm thân vua Chuyển-luân ; như thế người khác lại cũng bá-thí ấy trong trăm nghìn kiếp thường làm thân

(1) Bất hoàn-cụ, nghĩa là thiếu tay thiếu chân và trong thân thể không đủ.

(2) Thất bảo là vàng, bạc, lưu-ly, sà-cừ, mã-nã, san-hô, hổ-phách gọi là bảy báu.

(3) Tiên Phật là chư Phật đời quá-khứ.

vua nước nhỏ, lại trước tháp, miếu phát tâm hồi-hướng, đứng Quốc-vương như thế và các người khác đều thành Phật-đạo hết thấy, quả-báo ấy không biết lượng nào, không biết biên nào.

— Nay lại thứ nữa, Địa-tạng-bồ-tát; trong đời vị-lai có những đứng Quốc-vương và họ Bà-la-môn lũ ấy thấy mọi người già người yếu và đàn bà sinh-sản trong khi giây-phút đủ tâm đại-từ bá-thí thuốc-thang, đồ ẩm-thực, đồ ngọa-cụ ⁽¹⁾ khiến cho được vui-vẻ; những phúc-lợi như thế không biết đâu mà bàn thì trong một trăm kiếp thường được làm vua Tịnh-cư-thiên-chúa trong hai trăm kiếp thường được làm vua Lục-dục-thiên-chúa, cho đến lúc thành Phật mãi-mãi chẳng sa đầy vào ác-đạo nữa, lại đến trong trăm nghìn kiếp tai chẳng nghe thấy tiếng khổ-sở,

— Lại thứ nữa, Địa-tạng-bồ-tát; nhược bằng trong đời vị-lai có những đứng Quốc-vương và những lũ họ Bà-la-môn hay làm bá-thí như thế được phúc không biết lượng nào, lại hay hồi-hướng không hỏi nhiều ít tất-kính thành Phật; huống chi lại phải báo làm vua Đế-thích, vua Phạm-vương, vua chuyển-luân ⁽²⁾ mà thôi, ấy thế đấy Địa-tạng bồ-tát nên phải khuyến chúng-sinh phải nên như thế mà học.

— Nay lại thứ nữa, Địa-tạng bồ-tát; trong đời vị-lai nhược bằng thiện-nam và tín-nữ ở trong Phật-pháp gây chút thiện-căn nhỏ bằng một ly, một tý bằng hạt cát, mấy bụi thì được phúc-lợi không biết phần nào mà dụ.

— Nay lại thứ nữa, Địa-tạng bồ-tát; trong đời vị-lai bằng có gã thiện nam người thiện-nữ gặp thấy hình-tượng Phật và hình-tượng Bồ-tát hình-tượng Tích-chí-phật ⁽³⁾ hình-tượng vua chuyển-luân bá-thí cúng-giàng được không biết bao nhiêu là phúc, thường sinh lên cõi Nhân cõi Thiên vui

(1) Ngọa-cụ là các thứ đồ ngồi nằm.

(2) Theo sách Phật thì Thiên-đường, địa-ngục, nhân-gian là chúng-sinh trong tam-giới, Phật là ngoài tam-giới, cho nên các vị vua này là phần chúng-sinh.

(3) Tích-chí-phật là dưới bức Bồ-tát không phải hiệu Phật, từ Thanh-văn, đến duyên-giác, Tích-chí-phật, Bồ-tát, Phật.

về hơn cả, bằng hay hồi-hương pháp-giới, thì phúc-lợi người ấy không biết đâu mà thí-dụ.

— Nay lại thứ nữa, Địa-tạng bồ-tát ; ở trong đời vị-lai nhược bằng có thiện-nam tử, thiện-nữ nhân gặp kinh sách Đại-thừa hoặc lắng nghe một câu, một bài kệ, phát tâm ăn-trọng tán-thán cung-kính bá-thí cúng-giàng, người ấy được quả-báo phúc-đức không biết lượng nào, không biết biên nào ; bằng lại hồi-hương pháp-giới phúc-đức không biết đâu mà kể cho siết.

— Nay lại thứ nữa, Địa-tạng bồ-tát ; có gã thiện-nam người thiện-nữ ở trong đời vị-lai gặp tháp, chùa phật và Đại-thừa Kinh-diễn mới ấy, mà bá-thí cúng-giàng chiêm-lễ tán-thán cung-kính chấp tay, bằng gặp cũ ấy, hoặc hủy-hoại rách nát mà tu-bồ sửa-sang, hoặc một mình phát-tâm, hoặc khuyên nhiều người cùng phát tâm ; những lũ như thế trong ba mươi kiếp về sau được làm vua những nước nhỏ, mà người đàn-việt ⁽¹⁾ được làm vua chuyển-luân, lại lấy thiện-pháp giáo-hóa những vua nước nhỏ.

— Nay lại thứ nữa, Địa-tạng-bồ-tát ; trong đời vị-lai nhược bằng có thiện-nam và thiện-nữ ở trong Phật-pháp gây chút thiện-căn, hoặc bá-thí cúng-giàng, hoặc tu-bồ chùa, tháp, hoặc sửa-sang Kinh-diễn cho đến nhỏ như một cái lông, một mảy bụi, một hạt cát, một giọt nước việc thiện như thế, bằng lại hồi-hương pháp-giới công-đức người ấy trong trăm nghìn kiếp về sau được yên-vui hơn cả ; bằng lại hồi-hương cả nhà và cả họ-hàng, hoặc tự-thân lợi-ích quả-báo như thế thì trong ba đời cầu điều gì cũng được, ấy đây Địa-tạng bồ-tát nhân-duyên bá-thí những việc như thế.

(1) Đàn việt : nhà chùa gọi những người đến lễ bái và làm chay là đàn việt.

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BẢN-NGUYÊN PHẨM ĐỊA-THẦN HỘ-PHÁP—THỨ MƯỜI MỘT

Khi bấy giờ ông Kiên-lao địa-thần bạch Phật rằng :

— Lạy đức Thế-tôn ; tôi từ xưa lại, chiêm-bái kính-lễ không biết lượng nào Bồ-tát-ma-ha-tát, đều là thần-thông trí-tuệ đại bất-khả-tư-nghi rộng độ chúng-sinh, ấy Địa-tạng bồ-tát-ma-ha-tát cùng những Bồ-tát thệ-nguyên sâu nặng ; — lạy đức Thế-tôn ấy là Địa-tạng bồ-tát đối với cõi Diêm-phù-đề rất có đại nhân-duyên như Văn-thù-bồ-tát ⁽¹⁾ và Phả-hiền-bồ-tát ⁽²⁾ Quán-âm-bồ-tát, Di-lặc-bồ-tát ⁽³⁾ cũng hóa trăm nghìn thân-hình độ thoát chúng-sinh lục-dạo, thệ-nguyên đã là tất-kinh, thế mà Địa-tạng-bồ-tát giáo-hóa cả thầy chúng-sinh lục-dạo mà phát thệ-nguyên đời-đời kiếp-kiếp kể số nhiều như trăm nghìn ức triệu cát sông Hằng. — Lạy đức Thế-tôn, tôi xem chúng-sinh đời hiện-tại và đời vị-lai chỗ bản-sứ ở là chốn phương nam thanh khiết, lấy đất, đá, tre, gỗ, làm nhà khảm trong ấy tô vẽ hình-tượng Địa-tạng-bồ-tát hoặc vàng, bạc, đồng, sắt mà thắp hương cúng-giàng chiêm-lễ tán-thán, chốn người ấy ở, ngay được mười điều lợi-ích, những gì là mười ? một là đất cát béo tốt, hai là cửa nhà bình-yên, ba là kẻ mất sinh Thiên-đường, bốn là người còn tăng thọ, năm là cầu gì cũng hả dạ, sáu là không có thủy-tai, hỏa-tai, bảy là

(1) Ở núi ngũ-đài tỉnh Trục-lệ bên Tàu thờ đức Văn-thù ngài cười con Thanh-sur, ngài đề núi đá có năm chữ « Mộc, lập, đầu, thế, điền » về đời nhà Thanh đều ứng cả, mà sách-chúc-song-tùy-bút của Tổ Châu-hoành nói rằng : Đức Văn-thù là thầy bảy đời Phật, mà vẫn xưng là Văn-thù-sur-lợi đồng-tử và Bồ-tát.

(2) Phả-hiền-bồ-tát, ngài cười con bạch-tượng sáu ngà ở núi Nga-mi tỉnh Tứ-xuyên bên Tàu, kinh Hoa-nghiêm phẩm phả-hiền đã nói rõ.

(3) Di-lặc-bồ-tát là giáo-chủ đời vị-lai, đức Như-lai sau khi diệt-độ có phó chúc cho đức Ca-diếp một cái áo, mở núi Kê-túc « hình như chân gà » vào đứng ở trong đợi đến đời vị-lai đức Di-lặc ra đời để đưa cho ngài thuyết-pháp.

hư-hao hết trừ, tám là tuyệt những ác-mộng, chín là khi ra vào có quỷ-thần ủng-hộ, mười là thường gặp Thánh-nhân. — Lạy đức Thế-tôn, chúng-sinh đời hiện-tại và đời vị-lai ngay phương-diện chỗ ở mà cúng-giàng như thế thì được lợi-ích như thế; lại bạch Phật rằng :

— Lạy đức Thế-tôn, trong đời vị-lai nhược bằng có gã thiện-nam người thiện-nữ ngay chỗ ở có kinh-diễn này và tượng Bồ-tát; người ấy lại năng truyền-tụng kinh-diễn này và cúng-giàng Bồ-tát, tôi thường ngày đêm lấy sức thần-thông tôi để vệ-hộ người ấy cho đến thủy,hỏa, đao-tặc đại-hoạnh, tiểu-hoạnh cả thầy việc ác điều tiêu-diệt hết.

Phật bảo ông Kiên-lao địa-thần ⁽¹⁾ rằng :

— Đại thần-thông của người, chư-thần ít ví kịp là bởi cớ sao ? Đất cát cội Diêm-phù-đề đều nhờ người hết cả cho đến cây, cỏ, cát, đá, lúa, vừng, tre, lau, thóc, gạo, châu-bầu, từ đất mà sinh ra, đều nhân sức người ; lại còn sung dương những việc lợi-ích Địa-tạng-bồ-tát, thì công-đức thần-thông người hơn gấp trăm gấp nghìn người thường, này Địa-thần, nhược bằng trong đời vị-lai có gã thiện-nam người thiện-nữ cúng-giàng bồ-tát và đọc-tụng kinh này, nhưng y kinh Địa-tạng-bồ-tát bản-nguyên cứ một việc tu-hành, người phải lấy sức thần-thông mà ủng-hộ cho, chớ để những điều tai-hại và việc bất-như-ý nghe qua đến tai ; Huống chi lại còn phải chịu những tai-hại ấy ư ! chẳng những một người ủng-hộ người ấy, cũng có quyến-thuộc vua Đế-thích, vua Phạm-vương và quyến-thuộc các Thiên-thần ủng-hộ người ấy, là bởi cớ sao ? Mà được thánh-hiền ủng-hộ như thế ? bởi chiêm-lễ hình-tượng Địa-tạng-bồ-tát và chuyển-đọc kinh Địa-tạng-bồ-tát bản-nguyên này, tự nhiên tất-kinh lìa ra bề-khổ chúng đạo vui nát-bản, bởi những cớ ấy cho nên được Thánh-hiền, quỷ-thần ủng-hộ.

(1) Kiên-lao địa-thần là thần đất.

KINH ĐỊA-TẠNG-BỒ-TÁT BẢN-NGUYỄN PHẨM KIẾN-VĂN-LỢI-ÍCH — THỨ MƯỜI HAI

Khi bấy giờ đức Thế-tôn từ trên đỉnh-môn ⁽¹⁾ phóng trăm nghìn vạn ức đại hào-tướng-quang, rằng : Bạch-hào-tướng-quang, Đại-bạch-hào-tướng-quang, Thủy-hào-tướng-quang, Đại-thủy-hào-tướng-quang, Ngọc-hào-tướng-quang, Đại-ngọc-hào-tướng-quang, Tử-hào-tướng-quang, Đại-tử-hào-tướng-quang, Thanh-hào-tướng-quang, Đại-thanh-hào-tướng-quang, Bích-hào-tướng-quang, Đại-bích-hào-tướng-quang, Hồng-hào-tướng-quang, Đại-hồng-hào-tướng-quang, Lục-hào-tướng-quang, Đại-lục-hào-tướng-quang, Kim-hào-tướng-quang, Đại-kim-hào-tướng-quang, Khánh-vân-hào-tướng-quang, Đại-khánh-vân-hào-tướng-quang, và Thiên-luân-hào-quang, Đại-thiên-luân-hào-quang, Bảo-luân-hào-quang, Đại-bảo-luân-hào-quang, Nhật-luân-hào-quang, Đại-nhật-luân-hào-quang, Nguyệt-luân-hào-quang, Đại-nguyệt-luân-hào-quang, Cung-diện-hào-quang, Đại-cung-diện-hào-quang, Hải-vân-hào-quang, Đại-hải-vân-hào-quang, ở trên đỉnh-môn phóng những hào-tướng-quang như thế ấy, rồi ra tiếng nhiệm mầu khắp cả bảo đại-chúng và bộ Thiên, bộ Long với tám bộ cùng loài nhân, loài phi-nhân ⁽²⁾ những lũ ấy nghe ta ngày nay ở cung Giới-đạo lợi xung-dương tán-thán, Địa-tạng-bồ-tát những việc lợi-ích trong cõi Nhân cõi Thiên và việc bất-tư-nghi cùng việc siêu Thánh-nhân ⁽³⁾ và việc chứng ngôi thập-địa với việc không lui truyền đạo A-lỗc-đa-na-tam-diệu-tam-bồ-đề. Khi thuyết nhời xong, trong hội có một Bồ-tát-ma-ha-tát tên ngài là Quán-thế-âm, từ tòa ngồi đứng giậy hồ qui chấp tay mà bạch Phật rằng :

— Lay đức Thế-tôn, ấy Địa-tạng-bồ-tát-ma-ha-tát đủ cả đại-từ-bi, lân-mẫn chúng-sinh tội-khổ ở nghìn vạn ức

(1) Đỉnh-môn (trên tróc đầu).

(2) Nhân là nhân-gian, phi-nhân hình như người ma không phải người.

(3) Nhân là nhân-quả không phải như nhân là người.

thế-giới lại hóa ra hàng nghìn hàng vạn hàng ức thân, có sức công đức-uy-thần bất-khả-tư-nghì ấy, tôi bởi nghe đức Thế-tôn và thập phương không biết lượng nào chư-Phật dị-khẩu đồng-âm ⁽¹⁾ tán-thán Địa-tạng-bồ-tát.

Rằng sao khiến chư-Phật đời quá-khứ và đời hiện-tại đời vị lai diễn-thuyết công-đức hãy còn chưa hết, hướng-giả lại nhờ đức Thế-tôn phả-cáo đại-chúng muốn xưng-dương những việc lợi-ích của Địa-tạng-bồ-tát; kính xin đức Thế-tôn vì cả thấy chúng-sinh đời hiện-tại đời vị lai, xưng-dương việc bất-tư-nghì của Địa-tạng-bồ-tát, khiến cho bộ Thiên bộ Long và tám bộ chiêm-lễ được phúc.

Phật bảo Quán-thế-âm-bồ-tát rằng :

— Ông ở thế-giới sa-bà có đại nhân-duyên, nhờ bằng bộ Thiên bộ Long, nhờ bằng kẻ nam người nữ, nhờ bằng bộ Thần bộ Quỷ cho đến chúng-sinh sáu-đạo tội-khổ nghe danh-hiệu ông và thấy hình-tượng ông với luyến-mộ ông cùng tán-thán ông, những chúng-sinh ấy đối với đạo vô thượng tất không phải thoái chuyển, thường được sinh cõi Nhân cõi Thiên đủ được hỷ-vui, nhân-quả khi gần chín, gặp Phật trao-ký; Nay ông lại đủ tâm đại-từ-bi lân-mẫn chúng-sinh và bộ Thiên bộ Long cùng tám bộ, nghe ta tuyên-thuyết những việc lợi-ích bất-tư-nghì của Địa-tạng-bồ-tát; lữ các ông phải nghe kỹ để ta nay thuyết-pháp. Quán-thế-âm-bồ-tát ⁽²⁾ nói rằng :

(1) Cũng như trùng khẩu đồng từ.

(2) Chuyện Nam hải-quán-thế-âm bản hạnh của ông Khuông-việt đại-sư soạn ra chữ nho, thì vào đời hậu Hán vua Thuận-đế niên-hiệu Vĩnh-hòa thứ hai, huyện Nhật-nam, quận Tượng-lâm, ông Khu-liên lập quốc hiệu là Lâm-ấp chuyển đến con cháu là Khu-hân xưng là vua Diệu-trang tuổi già chưa có hoàng-tử cầu-đạo miếu Thần-tây-nhạc, sinh ra ba người con gái tên là, Diệu-thiện, Diệu-thanh, Diệu-âm, khi nhớn suất-gia ở chùa Bạch-tước, sau đức Như-lai chuyển phép cho, sang trụ-trì động Hương-tích, sau cứu bệnh thân-phụ và độ khỏi địa-ngục giải thoát, ba người con gái ấy là Văn-thù, Phả-hiền, Quán-thế-âm hóa thân, kinh năng-nghiêm thì gọi là Quán-thế-âm, chữ quan có vòng vai là chữ quán, ta đọc chữ quan là sai, kinh Pháp-hoa phẩm phả-môn thì nói rằng: ngài vô sái bất hiện thân (nghĩa là ngài cõi nào cũng hiện thân) huyện Nam-hải tỉnh Quảng-đông bên Tàu ở núi Phả-đà cũng có sự tích).

— Đa, lay đức Thế-tôn, chúng tôi chỉ ham muốn nghe.

Phật bảo Quán-thế-âm-bồ-tát rằng:

— Trong những thế-giới đời vị-lai đời hiện-tại có người cõi Thiên khi thụ thiên-phúc đã hết có năm tướng suy ⁽¹⁾ hiện ra, hoặc có sa vào ác-đạo người cõi Thiên ấy hoặc giai hoặc gái đương khi hiện tướng-suy, hoặc thấy hình-tượng Địa-tạng-bồ-tát, hoặc nghe danh hiệu Địa-tạng-bồ-tát một lượt chiêm-bái một lượt cúng-lễ thì những người cõi Thiên ấy chuyển thêm thiên-phúc mà lại được đại khoái-lạc, mãi-mãi chẳng phải báo sa-dây ba ác-đạo; huống chi lại được nghe thấy danh-hiệu và hình-tượng bồ-tát lấy những hương hoa và y-phục, ẩm-thực, châu-báu, tràng anh-lạc ⁽²⁾ đem bá-thí cúng-giàng thì được công-đức phúc-lợi không biết đâu mà kể cho siết, không biết đâu mà lượng cho siết.

— Nay lại thứ nữa, Quán-thế-âm-bồ-tát, nhược bằng những thế-giới chúng-sinh lục-đạo ở đời vị-lai đời hiện-tại khi sắp mệnh-chung được nghe danh hiệu Địa-tạng-bồ-tát một tiếng trải qua vào lỗ tai, thì những chúng-sinh ấy mãi chẳng qua khổ ba ác-đạo; huống hồ khi sắp mệnh-chung họ hàng cha mẹ đem bán cửa nhà của cải và châu-báu y-phục của người lâm-chung ấy, mà tô-vẽ hình-tượng Địa-tạng-bồ-tát, hoặc khiến người bệnh khi chưa lâm-chung để mắt trông thấy, tai nghe tiếng mà họ-hàng lại biết đạo đem những cửa nhà châu-báu ấy vì tự thân mình tô-vẽ hình-tượng Địa-tạng-bồ-tát, người ấy bằng là nghiệp-báo phải bệnh nặng lắm, nhân công-đức ấy liền thuyên khỏi ngay, mà tăng thêm thọ mệnh; bằng nghiệp-báo người ấy số đã

(1) Sách lục đạo tập, khi vua Đế-thích sắp hết số có năm tướng suy hiện phải đầy sống nhân-gian làm con lừa mới đến lễ Phật. Phật thuyết-pháp cho nghe, nhẹ nghiệp, sinh sống thì con lừa để ra chet giới rồi lại chết ngay, lên lại được làm vua Đế-thích, sau Phật thuyết pháp rồi cũng thành đạo.

(2) Tràng-anh-lạc, lấy những hột trai, hột hồ-phách, đem sâu truồi đeo trên đầu, hoặc ở mình để trang sức.

hết mà lại có cả những nghiệp-chướng, tội-chướng phải sa-dọa sống ác-thú; nhân công-đức ấy mệnh-chung về sau được sinh lên cõi Nhân cõi Thiên được vui-vẻ khoái-lạc bao nhiêu tội-chướng đều tiêu-diệt hết.

— Nay lại thứ nữa, Quán-thế-âm-bồ-tát, bằng có gã nam người nữ ở đời vị-lai hoặc còn bú mớm, hoặc mới ba tuổi, hoặc lên năm tuổi, hay mười tuổi giở xuống, chết mất bố mẹ và đến anh em chị em cũng chết mất cả. Khi người ấy tuổi đã khôn lớn nhớ nghĩ bố mẹ và những họ-hàng chẳng biết sa ở xứ nào, sinh thế-giới nào, hay sinh nên cõi Thiên nào, thì người ấy nên tô-vẽ hình-tượng Địa-tạng bồ-tát cho đến nghe danh hiệu, một chiêm một lễ, một ngày cho đến bảy ngày chớ thoái sơ-tâm; nghe danh hiệu thấy hình-tượng chiêm-lễ cúng-giàng, họ hàng người ấy ví dù nhân tội-nghiệp phải sa ác-thú kể đến kiếp-kiếp đời-dời, mà nhân con gái con gái và anh em chị em ấy tô-vẽ hình-tượng Địa-tạng-bồ-tát công-đức chiêm-lễ thì ngay được giải thoát sinh trong cõi Nhân cõi Thiên được khoái-lạc hơn đời; mà họ-hàng người ấy bằng có phúc lực, đã sinh cõi nhân cõi thiên được khoái-lạc rồi; lại nhân công-đức ấy truyền thêm thánh nhân được khoái-lạc không biết đâu mà kể; Người ấy lại trong ba bảy ngày nhất tâm chiêm-lễ hình-tượng Địa-tạng-bồ-tát và niệm danh-hiệu bồ-tát đủ vạn lượt thì được bồ-tát hiện thân không biết biên nào bảo rõ chốn sinh; họ hàng người ấy hoặc trong chiêm-bao, Bồ-tát hiện sức đại thần-thông thân lĩnh người ấy đến những các thế-giới trông thấy những họ-hàng; lại thường mỗi ngày niệm danh-hiệu Bồ-tát nghìn biến cho đến nghìn ngày thì người ấy được Bồ-tát sai khiến Quỷ-thần, Sở-tại, Thổ-địa cũng ủng-hộ trung thân, đời hiện-tại ăn mặc phong-dật, không phải những tật-khổ và những hoạnh-sự, chẳng vào đến cửa; huống chi thân mình thì người ấy tất-khinh được Bồ-tát xoa đầu trao ký.

— Nay lại thứ nữa, Quán-thế-âm-bồ-tát, nhược bằng có gã thiện-nam người thiện-nữ ở đời vị-lai, muốn phát tâm quảng-dại từ-bi cứu-độ cả thấy chúng-sinh, muốn tu đạo vô-thượng bồ-đề, muốn lìa ra tam-giới, những người ấy thấy hình-tượng Địa-tạng và nghe danh-hiệu chỉ

tâm qui-y, hoặc lấy hương-hoa y-phục và châu-báu, ẩm-thực cúng-giàng chiêm-lễ thì gã thiện-nam người thiện-nữ ấy sở cầu nguyện gì cũng chóng thành tựu, mãi-mãi không trướng ngại.

—Này lại thứ nữa, Quán-thế-âm-bồ-tát; nhược bằng trong đời vị-lai có nam nữ thiện-lín muốn cầu trăm nghìn vạn ức những nguyện đời hiện-tại đời vị-lai và những việc trăm nghìn vạn ức đời hiện-tại đời vị-lai, phải lên qui-y chiêm-lễ cúng-giàng tán-thán ảnh-tượng Địa-tạng-bồ-tát sở nguyện sở cầu như ấy, đều là thành tựu hết cả; lại cầu nguyện Địa-tạng-bồ-tát đủ tâm đại từ-bi ủng-hộ cho tôi mãi-mãi; thì người ấy ở trong chiêm-bao năm ngủ được thấy Địa-tạng-bồ-tát soa đầu trao-ký.

— Này lại thứ nữa, Quán-thế-âm-bồ-tát; nhược bằng thiện nam-tử thiện nữ-nhân trong đời vị-lai đối với Đại-thừa kinh-diễn, thâm sinh trân-trọng, phát tâm bất-tư-nghì muốn đọc muốn tụng, ví dụ: gặp Minh-sur dạy bảo đã thuộc, đọc buông mồm rồi lại quên, trải qua quanh năm suốt tháng cũng không đọc tụng được, thiện-nam tín-nữ ấy có túc-thể nghiệp-chướng chưa tiêu-trừ được, cho nên đối với kinh-diễn, Đại-thừa không có tính đọc tụng: những người như thế mà được nghe danh-hiệu Địa-tạng-bồ-tát thấy ảnh-tượng Địa-tạng-bồ-tát sẵn bồn-tâm cung-kính trần-bạch, lại mang hương-huê và y-phục, ẩm-thực với cả thầy đồ chơi cúng-giàng bồ-tát lấy một chén nước tịnh-thủy để trước tượng Bồ-tát, suốt một ngày một đêm, vậy sau chấp tay xin uống, ngoảnh đầu hướng về phương Nam; khi gần vào miệng trì tâm trịnh-trọng, uống nước đã xong rồi cẩn-thận chừa những ngũ-tân ⁽¹⁾ rượu, thịt, tà-dâm ⁽²⁾ nói dối ⁽³⁾ và những

(1) Ngũ-tân là hành, hạ, tởi, kiêu, bụa.

(2) Trừu thê thiếp, sâm phạm ngoại sắc gọi là tà-dâm, tại gia thụ ngũ-giới cấm tà-dâm, xuất gia thụ thập giới, toàn đoạn dâm-dục.

(3) Ngoài miệng đối với trong lòng khác nhau gọi là nói dối, nói dối có bốn điều, một là lấy phải, làm trái, hai là lấy trái, làm phải, ba là thấy, nói chẳng thấy, bốn là không thấy, nói là thấy.

sát-hại ⁽¹⁾, trong một bảy ngày, hoặc ba bảy ngày thì thiện-nam-tử với thiện nữ-nhân ấy, trong khi nằm ngủ chiêm-bao được thấy cả Địa-tạng-bồ-tát hiện thân không biết biên nào mà kể, đến chỗ người ấy đưa cho nước dội lên đầu, tự chiêm-bao tỉnh giấc, được thông-minh ngay, kinh-diễn Đại-thừa nghe qua một lượt vào tai, tự dấy nhớ lâu lại chẳng quên nhăng một câu một kệ.

— Nay lại thứ nữa: — Quán-thế-âm-bồ-tát; nhược bằng có những người đời vị-lai ăn mặc không đủ, cầu gì cũng chả được, hoặc ốm đau nhiều, hoặc nhiều điều hung-ác suy đồi, cửa nhà không yên họ-hàng tan tành, hoặc những hoạnh-sự nhiều điều đến bức mình, đang khi nằm ngủ chiêm-bao, nhiều cái sợ-hãi, những người như thế nghe danh-hiệu Địa-tạng bồ-tát, trông thấy ảnh-tượng Địa-tạng bồ-tát, giốc lòng thành cung-kính, niệm danh-hiệu đủ vạn biến, thì những việc bất như ý ấy dần-dần tiêu-diệt được an-lạc ngay, ăn mặc phong-giật cho đến khi nằm ngủ chiêm-bao cũng an-lạc hết.

— Nay lại thứ nữa — Quán-thế-âm-bồ-tát, nhược bằng có thiện nam-tử và thiện nữ-nhân ở đời vị-lai, hoặc nhân đường sinh-hoạt và việc công, việc tư, hoặc nhân đường sinh-tử và việc cần kíp phải vào trong núi rừng, đi qua sông, bể và đi qua nước to, hoặc phải đi đường hiểm, thì người ấy trước hết phải niệm danh-hiệu Địa-tạng bồ-tát vạn biến, thời qua Thổ-địa cũng được Quỷ-thần vệ-hộ, dù đi, đứng, ngồi, nằm, giữ được an-lạc mãi mãi, cho đến gặp hùm, beo, sư-tử, nhất-thiết độc-hại không phải tổn mất gì.

Phật bảo Quán-thế-âm-bồ-tát :

— Địa-tạng bồ-tát ở trong cõi Diêm-phù-đề có đại nhân-duyên; nhược bằng thuyết những việc chúng-sinh thấy, nghe được lợi-ích thì trong trăm nghìn kiếp thuyết cũng khôn siết được. Vậy Quán-thế-âm bồ-tát ông phải lấy sức

(1) Sát hại là trên từ chư Phật, Thánh-nhân, và sư-tăng, phụ-mẫu đến những sâu bọ có tính thức động cựa mà giết, ấy gọi là sát-hại.

thần-thông lưu-bá kinh này, khiến cho chúng-sinh thế-giới sa-bà trăm nghìn vạn kiếp về sau được an-lạc mãi-mãi.

Khi bấy giờ Đức thế-tôn mới thuyết bài kệ rằng (1) :

Ta xem sức uy-thần Địa-tạng,
Hằng-hà-sa kiếp thuyết khôn siết.

Thấy, nghe, chiêm-lễ một đôi khi,
Lợi-ích nhân, thiên, nhiều việc lắm.

Nhược bằng nam, nữ, với Long, Thần,
Hết báo phải đầy vào ác-đạo.

Chí-tâm qui-y tượng Đại-sĩ, (2)
Tội-chương tiêu-trừ tăng thọ-mệnh.

* * *

Mất sớm cha mẹ từ lúc bé,
Anh em chị em cùng họ-hàng :

Chưa biết thần hồn ở nơi nao,
Nhón lên điều là không hiểu cả.

Nhược bằng tô-vẽ tượng đại-sĩ,
Ân-cần chiêm-lễ chẳng dám khuấy,

Và niệm danh-hiệu ba bảy ngày,
Bồ-tát hiện thân khôn siết kể,

Vong-giả ở đâu bảo cho biết,
Vi mà địa-ngục chưa được tha,

Phải nên dừng thoai lúc sơ-tâm,
Gặp Bồ-tát soa dầu trao ký.

* * *

Muốn tu vô-thượng bồ-đề quả,
Mà được ra ngoài khổ tam-giới.

Người ấy nên phát tâm đại-bi,
Phải trước chiêm-bái tượng Đại-sĩ.

Cầu-nguyện việc gì thành-tựu ngay,
Không còn nghiệp-chương trở ngại nữa.

(1) Bài kệ này theo lối ở trong bạch-văn dịch ra, chứ không dám dịch ra lối khác.

(2) Đại-sĩ cũng như Bồ-tát.

*
* *

Có người phát tâm niệm kinh-diễn.
Muốn độ quần-mê sang bờ kia.
Phát-nguyện bất-tư-nghì như thế,
Miệng mời đọc rồi lại quên ngay.
Nghiep-chương người ấy còn nặng lắm,
Đối với Đại-thừa không nhớ được ;
Bằng đem hương-hoa và ẩm-thực,
Đến trước Bồ-tát để cúng-giàng.
Lấy chén tịnh-thủy để trước tượng,
Thâu một ngày đêm xin bưng uống.
Rượu thịt tà-dâm và nói dối,
Ngũ-tân sát-hại tự đây chừa.
Cẩn-thận cho đến ba bảy ngày,
Chỉ-tâm niệm-tụng hiệu Bồ-tát.
Ngay lúc chiêm-bao thấy hiện-hình,
Tĩnh giậy từ đây mới thông-minh.
Kính-giáo thoảng qua tai đã nhớ,
Đến thiên vạn kiếp mãi không quên.
Bồi sức bất-tư-nghì Đại-sĩ,
Khiến cho người ấy được sáng thể.

*
* *

Chúng-sinh bần-cùng và ốm-đau,
Cửa-nhà lụn-bại họ lìa tan.
Đang lúc chiêm-bao ngủ chả yên,
Cầu gì cũng không được như ý.
Giốc lòng chiêm-lễ tượng Địa-tạng,
Bao nhiêu sự ác tiêu-diệt hết.
Đến lúc chiêm-bao ngủ được yên,
Ăn no mặc ấm quỷ-thần giúp.

*
* *

Ai lên rừng núi qua sông bể,
Ác-thú độc-cầm và người ác.
Hùm, beo, rắn, rết, và gió độc,
Bao nhiêu khổ-não tai-nạn ấy.
Phải nên lễ trước tượng Bồ-tát,

Niêm-tụng kinh này đủ vạn biển,
Rừng, núi, sông, bể ác-độc kia,
Điều là tiêu-diệt hết cả thầy.

* * *

Quán-âm-giốc lòng nghe lời ta,
Thần-thông Địa-tạng bất-tư-nghì,
Trăm nghìn vạn kiếp thuyết khôn siết,
Những việc lợi-ích kể còn nhiều ;
Nhược bằng nghe được hiệu Địa-tạng,
Cùng với chiêm-lễ tượng Địa-tạng
Mang hương, hoa, y-phục, ẩm, thực,
Trăm nghìn lễ-nhạc, đem cúng-giàng,
Công-đức ấy hồi-hương pháp-giới,
Tất-kính thành Phật siêu sinh-tử,
Nur thế Quán-âm nên phải biết,
Phả-cáo thế-giới hằng-hà-sa.

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BẢN-NGUYỆN PHẨM CHÚC-LŨY-NHÂN-THIÊN —

THỨ MƯỜI BA

Khi bấy giờ đức Thế-tôn cất cánh tay Kim-sắc soa đầu Địa-tạng-bồ-tát-ma-ha-tát mà lên nhời rằng :

— Nay Địa-tạng, này Địa-tạng sức thần-thông của ông thật bất-khả-tư-nghì, sức từ-bi của ông bất-khả-tư-nghì, sức tri-tuệ của ông bất-khả-tư-nghì, sức biện-tài của ông bất-khả-tư-nghì, ví bằng thập-phương chư-Phật tán-thán tuyên-thuyết việc bất-tư-nghì của ông, dầu nghìn vạn kiếp không tài nào hết được.

— Nay Địa-tạng, này Địa-tạng phải nhớ ta ngày nay ở cung Giới-đao-lợi, trăm nghìn vạn ức không biết đâu mà kể siết, không biết đâu mà bàn siết, nhất thiết chư-Phật và Bồ-tát với bộ Thiên, bộ Long cùng tám bộ ở trong đại-hội này,

cùng với những chúng-sinh cõi Nhân, cõi Thiên chưa ra khỏi tam-giới hãy còn ở trong nhà lửa: ⁽¹⁾ phó chúc cho ông chớ để những chúng-sinh phải sa trong ác-thú một ngày một đêm; huống chi lại còn sa năm ngục Vô-gián và Địa-ngục A-tỳ trải một nghìn vạn ức kiếp không có khi nào ra. Nay Địa-tạng, chúng-sinh cõi Nam-diêm-phù-đề, chí-tính vô-dịnh, tập ác thì phần nhiều, vì có phát thiện-tâm, phút chốc lại thoái ngay, bằng gặp những điều ác-duyên niệm niệm lại thêm lên; bởi những cơ ấy hóa cho nên ta phân thân-hình này hóa ra trăm nghìn vạn ức tùy căn-tính mà độ cho giải-thoát. — Nay Địa-tạng, ta nayân-cần bởi những lũ cõi Nhân, cõi Thiên phó-chúc cho ông sau đời vị-lai này; nhược bằng có thiện-nam tín-nữ cõi Thiên-đường, cõi Nhân-gian, đối với trong đạo Phật-pháp gây chút thiện-căn bé bằng cái lông, một mảy bụi, một hạt cát, một giọt nước thì ông phải lấy đạo-lực thần-thông ủng-hộ cho những người ấy, dần dần tu đến đạo vô-thượng chớ để thoái-chuyển.

— Nay lại thứ nữa, Địa-tạng bồ-tát, trong đời Vị-lai nhược bằng có cõi Thiên-đường, và cõi Nhân-gian, tùy nghiệp báo-ứng phải sa đầy vào địa-ngục, trong khi gần phải sa đầy, hoặc mới tới đầu gữa, những chúng-sinh ấy nhược bằng biết niệm được một danh-hiệu đức Phật, danh-hiệu một bậc Bồ-tát, và một câu một kệ trong đại-thừa kinh-diễn, thì những chúng-sinh ấy ông phải lấy sức, thần-thông phương-tiện cứu giúp đến chốn người ấy hiện thân không biết biên nào phá tan địa-ngục khiến để sinh lên cõi Thiên được khoái-lạc.

Khi bấy giờ đức Thế-tôn thuyết bài kệ rằng :

*Thiên, nhân, hiện-tại, vị-lai.
Nghe ta phó-chúc mấy lời cần-ân,
Theo lời Địa-tạng khuyên răn,
Chớ cho sa-đọa xuống gần hang sâu,*

(1) Thiên-đường, Nhân-gian, Địa ngục, Phật ví như cái nhà lửa, chúng-sinh ở trong ba cõi ấy phải khổ-sở, Phật như bậc từ phụ dẫn dụ cho những con ở trong nhà lửa ấy được ra.

Khi bấy giờ Địa-tạng bồ tát-ma-ha-tát, hồ qui chấp tay bạch Phật rằng :

— Lay đức Thế-tôn, « kính xin đức Thế-tôn chớ lấy làm lo, hoặc giả có thiện-nam-tử và thiện-nữ-nhân ở đời vị-lai này đối với đạo Phật-pháp một niềm cung-kính, tôi cũng xin trăm nghìn phương-tiện độ-thoát, những người ấy ở trong sinh-tử chóng được giải-thoát; huống chi nghe những việc thiện, niệm-niệm tu-hành, tự nhiên đối với đạo vô-thượng mãi-mãi không phải thoái chuyển nữa », khi vừa thuyết song lời ấy trong hội có một Bồ-tát tên là Hư-không-tạng bạch Phật rằng :

— Lay đức Thế-tôn ; tôi tự khi đến cung Giới-đạo-lợi này, được nghe đức Như-lai tán-thán Địa-tạng-bồ-tát uy-thần thế-lực bất-khả-tư-nghì ; nhược bằng trong đời vị-lai có thiện-nam-tử và thiện-nữ-nhân cùng với cả thầy bộ Thiên, bộ Long nghe kinh-diễn này và danh-hiệu Địa-tạng hoặc chiêm-lễ hình-tượng, được bao nhiêu điều phúc-lợi. Kính xin đức Thế-tôn, vì cả thầy lũ chúng đời vị-lai đời hiện-tại lược thuyết cho được hay.

Phật bảo Hư-không-tạng-bồ-tát rằng :

— Nghe cho kỹ, nghe cho kỹ, ta nên vì lũ ông mà phân biệt thuyết pháp. Nhược bằng có thiện nam-tử, thiện nữ-nhân ở đời vị-lai thấy hình-tượng Địa-tạng và nghe kinh này cùng biết đọc-tụng và mang hương-hoa, đồ ẩm-thực, đồ y-phục, châu-báu bá-thí cúng-giàng tán-thán, chiêm-lễ được hai mươi tám điều lợi-ích :

— Một là bộ Thiên, bộ Long ủng-hộ,
Hai là thiên-quả thêm lên,
Ba là nhiều những nhân-quả hay,
Bốn là không thoái-chuyển đạo Bồ-đề,
Năm là ăn mặc phú-túc,
Sáu là không phải ốm-dau,
Bảy là xa những thủy-tai hỏa-tai,
Tám là không phải ách trộm cướp,
Chín là người ta ai thấy cũng kính-mến,
Mười là quỷ-thần ủng-hộ,
Mười một là thân nữ, sau chuyển sinh được thân nam,

Mười hai là làm con gái đứng quốc-vương và quan đại-thần,
Mười ba là tướng-mạo phương-phi,
Mười bốn là thường sinh lên cõi Thiên-thượng,
Mười lăm là hoặc làm vua chúa,
Mười sáu là hay biết túc-mệnh,
Mười bảy là cầu gì cũng được,
Mười tám là họ hàng vui-vẻ,
Mười chín là những hoạnh-sự tiêu-diệt,
Hai mươi là nghiệp-đạo trừ hết,
Hai mươi một là đi đến đâu cũng được thông-đạt,
Hai mươi hai là đêm năm chiêm-bao được điềm lành,
Hai mươi ba là tiên-vong sa lìa bề-khổ,
Hai mươi bốn là được sinh túc-phúc,
Hai mươi năm là thánh-hiền tán-thán,
Hai mươi sáu là thông-minh sắc-xảo,
Hai mươi bảy là dầu lòng từ mẫn,
Hai mươi tám là tất-kính thành Phật.

—Này lại thứ nữa, Hư-không-tạng-bồ-tát; nhược bằng bộ Thiên, bộ Long, bộ Quỷ, bộ Thần ở đời hiện-tại đời vị-lai nghe danh-hiệu Địa-tạng bồ-tát, lễ hình-tượng Địa-tạng-bồ-tát, hoặc nghe những việc tu-hành Địa-tạng-bồ-tát bản-nguyên mà tán-thán chiêm-lễ, lại được bảy điều lợi-ích :

Một là chóng vượt ngôi thánh,
Hai là ác-nghiệp tiêu-diệt,
Ba là chư-Phật đến ủng-hộ,
Bốn là đạo bồ-đề không phải thoái-chuyển,
Năm là thêm được sức khỏe,
Sáu là biết suốt cả túc-mệnh,
Bảy là tất-kính thành Phật.

Khi bấy giờ mười phương cả thấy những người lại nhiều lắm không biết cơ-man nào mà kể cho siết, không biết ngàn nào mà kể cho siết, nhất-thiết chư-Phật và Đại-bồ-tát, bộ Thiên, bộ Long cùng tám bộ nghe đức Phật Thích ca-mâu-ni xưng dương tán-thán Địa-tạng-bồ-tát đại oai-thần-lực bất-khả tư-nghì đều than rằng; Chưa từng

bao giờ có như thế; khi ấy cùng Giới-đạo-lợi⁽¹⁾ mưa không biết bao nhiêu là hoa thơm và áo cỏi Thiên⁽²⁾ tràng anh-lạc cúng-giàng đức Phật Thích-ca-mâu-ni và Địa-tạng bồ-tát rồi, cả thầy chúng-hội điều lại tất cả chiêm lễ song chấp tay thoái-ban.

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BẢN-NGUYÊN

QUYỂN HẠ

Nam-mô thập phương thường-trụ tăng.

Nam-mô U-minh-giáo-chủ-bản-tôn Địa-tạng-vương bồ-tát,

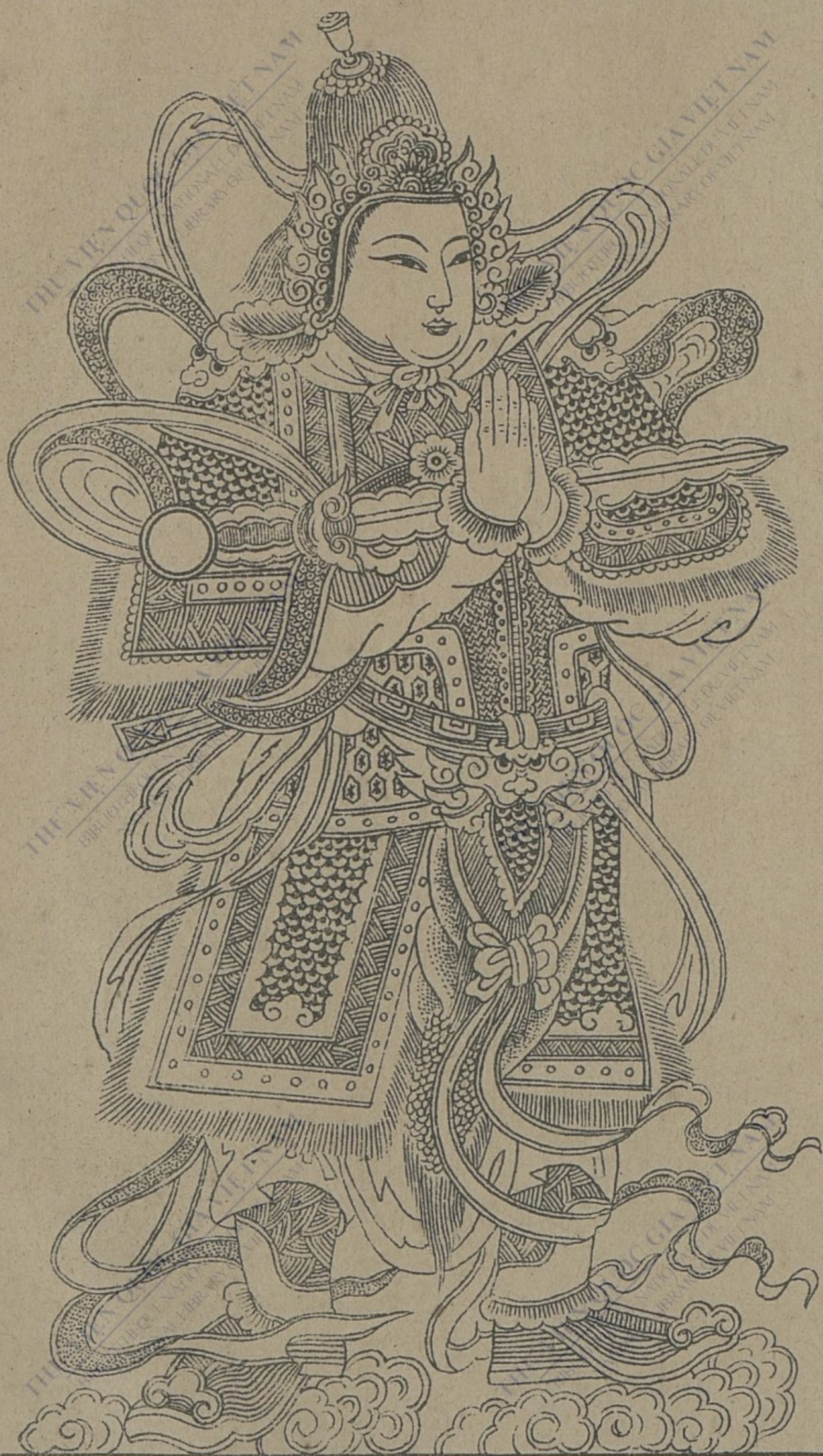
Công-đức tưng kinh hạnh rất hay,
Bao nhiêu thắng-phúc đều hồi-hướng.
Khắp nguyên chúng-sinh sa bể-khổ,
Mau sang cỏi Phật vô-lượng-quang.
Thế-tôn thuyết pháp Giới-đạo-lợi,
Công-hành Địa-tạng rộng mông-mênh;
Thánh-giáo sau này chuyển mãi-mãi,
Lợi cho Thiên-thượng với Nhân-gian,
Nam-mô hộ-pháp chư Thiên Bồ-tát,

HẾT

Đạo Phật ví như mặt giếng, kinh-điển ví như ngón tay, phải chỉ ngón tay mới trông thấy mặt giếng. Đã trông thấy mặt giếng thì phải bỏ ngón tay.

(1) Đạo-lợi, Tàu dịch là tam-thập-tam Thiên: Nghĩa là 4 phương, mỗi phương chia làm 8 xứ vua Đế-thích ở trung-ương cộng là 33 xứ.

(2) Thiên-y là kiểu áo Thiên-đường.



Nam mô hộ-pháp chư thiên bồ-tát

Thập Phương chư-tăng hiển-cúng pháp-bảo

Sa-môn thanh-vinh cúng 4 \$ 00.

Dịch-giả tỷ-khiêu thanh-quán ấn tổng thứ kinh chuy-tiến Nghiệp-sư; cương-quả tháp, ma-ha bát-sô tự quang-hiệu, hợp-đức-thanh-châu thích-minh thiền-sư nhục thân bồ-tát, thiền-tọa-hạ; phả cập pháp-giới hữa-linh đồng trượng lương-nhân quân siêu linh-cảnh.

Thập Phương chư ni hiển-cúng pháp-bảo

Tây-thiên tự, bảo-niên-hương tỷ-khiêu ni, cúng 5 \$ 00.

Quảng cớ đa sinh phụ mẫu, lũy kiếp oan, thân, cứu huyên thất tổ công siêu thắng, bất nạn tam đồ cầu giải thoát.

Thập Phương đàn-việt hiển-cúng pháp-bảo

Ngô-văn-Lục tự Pháp-quang cúng	5 \$ 00
Học-sinh Trần-văn-Thọ cúng	1, 00
Trần-thị-Nại cúng	1, 00
Nguyễn-thị-Phụng cúng	1, 00
Lê-phúc-Chi tự Mĩ-sương, tiên chỉ làng Phúc-lâm phố hàng Kền cúng	1, 00
Nguyễn-ngọc-Tĩnh cúng	2, 00
Chu-văn-Tôn chủ hiệu Tôn-thành phố hàng Gà cúng	1, 00
Vũ-thị-Hai chủ hiệu Lan-phương phố hàng Đường cúng	1, 00
Nguyễn-thị-Cát hiệu Diệu-minh cúng	2, 00
Lê-văn-Trach cúng	3, 00
Trần-quang-Mậu thông-ngôn tòa Tham-bưn cúng	1, 00
Nguyễn-trí-Phú cúng	1, 00
Nguyễn-thị-Lan cúng	1, 00
Phạm-thị-Trang cúng	1, 00
Vụ-phú-Lộc cúng	1, 00
Lê-dinh-Nuôi cúng	1, 00

Hương thượng quý tính phương danh hiển cúng pháp-bảo nguyện lưu thông vô tận.

Ngưỡng nguyện đồng gia dương quyền nam nữ tử tôn hôn tể đẳng các bảo bình-an tăng diên phúc-thọ phả cập chuy tiến gia tiên cao tăng tổ khảo cao tăng tổ tỷ bá thúc huynh đệ cô di tỷ muội nhất thiết viễn cận nội ngoại đẳng chư Hương hồn đồng sinh lạc-quốc cộng chứng bồ-đề.



Dépôt légal effectué en conformité des
dispositions de l'art. 8 de la loi du 23
juillet 1881. Chiffre du tirage s'élevant
à *Mille exemplaires.*

Hanoï, le *23* *juin* *1937*
Lê van Phuc, Imprimeur Tonkinoise

